

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 23.24/TCO- CBTT

TP. Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2024
Hai Phong city, March 26th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Organization name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS**

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: TCO
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
 - Điện thoại/ *Telephone*: 076 806 4686
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/ Mr. Bùi Lê Quốc Bảo
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

2. Nội dung thông tin công bố (*)/ **Content of Information disclosure (*)**:

Công ty cổ phần TCO Holdings công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2023.

The TCO Holdings Joint Stock Company discloses information for the 2023 Annual Report.

3. Công ty đã đăng tải các tài liệu này trên website tại địa chỉ: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/bao-cao-thuong-nien.html>. *We have also posted these documents on our website at: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/bao-cao-thuong-nien.html>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:

- BCTN/ 2023 Annual Report.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE



Bùi Lê Quốc Bảo

CÔNG TY CỔ PHẦN
TCO HOLDINGS
2023



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

“Viêng nội tại - Định tương lai”



Thông điệp

Chủ tịch

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“26 năm lịch sử xây dựng và phát triển với NỘI TẠI đang sở hữu là nền tảng để TCO thực hiện các chiến lược mới phù hợp với tầm nhìn đã đề ra. TCO sẽ đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi, hướng tới TƯƠNG LAI bền vững”

Kính gửi Quý cổ đông,

Năm 2023 đã qua đi, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột chính trị tiếp diễn, lạm phát tuy hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, thương mại toàn cầu suy giảm, các hàng rào bảo hộ phòng vệ thương mại gia tăng. Cùng với đó là tình trạng thời tiết cực đoan, hạn hán, bão lũ, thiên tai diễn biến phức tạp ở nhiều quốc gia làm cho sản xuất và tiêu dùng lương thực mất cân đối dẫn đến thị trường hàng hóa thế giới nhiều biến động. Trước tình hình đó, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng GDP cả năm 2023 ước đạt 5,05% với xu hướng tăng trưởng qua từng quý. Trong đó, lĩnh vực nông - lâm - thủy sản là trụ cột nền kinh tế. Tổng kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản đạt 53,01 tỉ USD, xuất siêu đạt mức kỷ lục 12,07 tỉ USD, tăng 43,7%, chiếm trên 42,5% xuất siêu cả nước. Có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 3 tỉ USD là rau quả; gạo; hạt điều; cà phê; tôm; gỗ và sản phẩm gỗ.

Năm 2023 cũng đánh dấu một bước chuyển mình quan trọng của TCO Holdings khi thay đổi tầm nhìn, định hướng cùng với đó là sự kết hợp giữa những nhân sự gắn bó với Công ty lâu năm, giàu kinh nghiệm và các nhân sự mới trẻ trung, năng động. Trong quý 4/2023, HĐQT đã quyết định để ban điều hành thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư vào các dự án bất động sản chấp nhận giảm hiệu quả nhằm thu hồi vốn đồng thời đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp bên cạnh lĩnh vực logistics.

TCO Holdings cùng các công ty thành viên hướng tới vai trò đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng lương thực quốc gia đồng thời đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, chia sẻ lợi ích với các bên liên quan, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng. HĐQT TCO Holdings xác định các mục tiêu và chiến lược trọng tâm, bao gồm:

Thứ nhất: Chuyển đổi thành công mô hình hoạt động của công ty thành tập đoàn đầu tư đa ngành. Lấy nông nghiệp làm trọng tâm, lấy cuộc sống nông dân, công nhân làm nền tảng để phát triển.

Thứ hai: Áp dụng triển khai các mô hình kinh doanh mới, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm khai thác tối ưu chuỗi giá trị nông nghiệp, quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên, nâng cao vị thế TCO Holdings trên thị trường.

Thứ ba: Đầu tư phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, liên kết chặt chẽ doanh nghiệp với nông dân, công nhân. Xây dựng các nền tảng cho sự phát triển bền vững tạo ra giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư, đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

Đại diện HĐQT, ban lãnh đạo TCO Holdings, tôi xin gửi đến quý cổ đông, quý nhà đầu tư, khách hàng và các đối tác lời cảm ơn sâu sắc vì đã tin tưởng và đồng hành cùng công ty trong suốt thời gian vừa qua. Xin gửi lời tri ân tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã đoàn kết, nỗ lực để cùng xây dựng công ty. Tôi tin rằng với sự ủng hộ hợp tác của quý vị, năm 2024 chúng ta sẽ gặt hái được những thành công vượt trội.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị



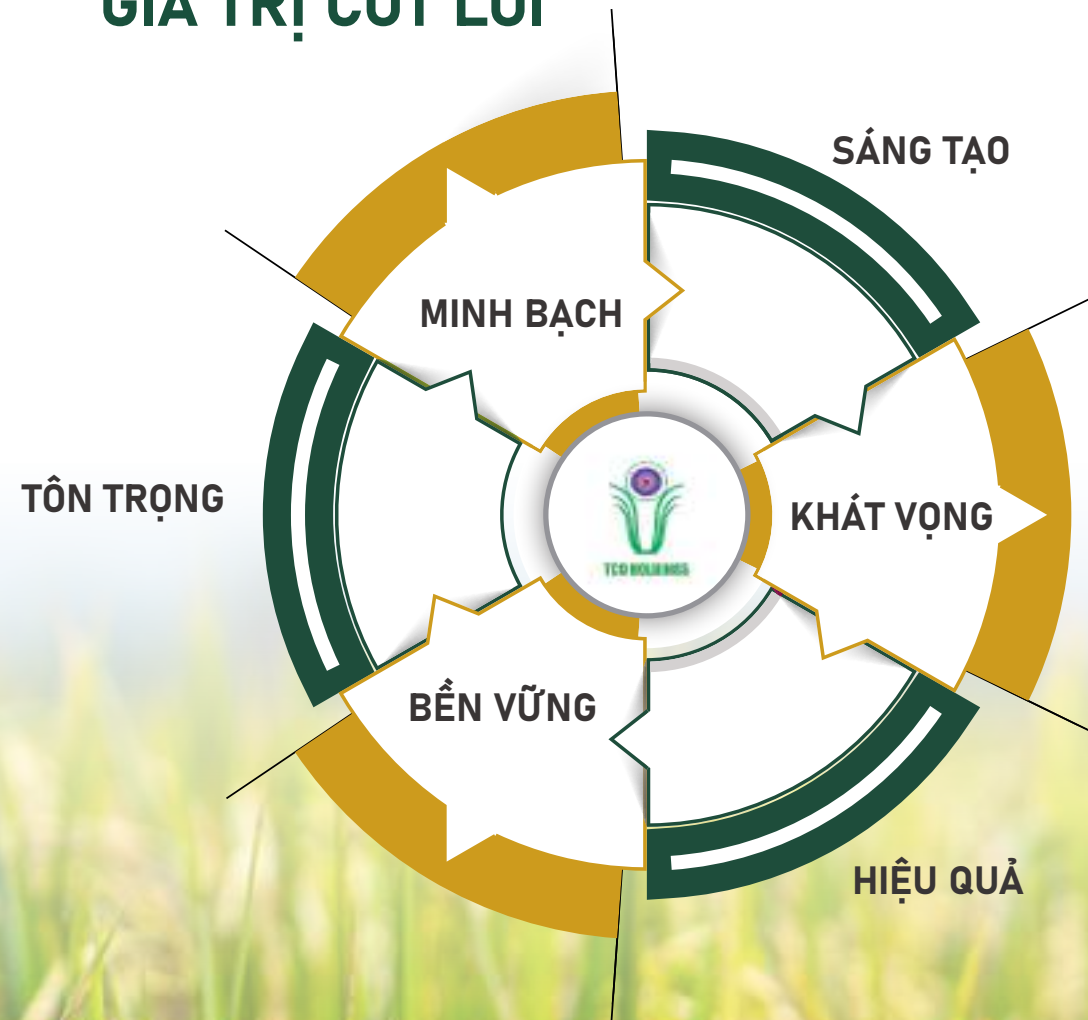
Phạm Anh Tuấn

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SỨ MỆNH

- 01 Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp
- 02 Tạo công ăn việc làm, môi trường làm việc thân thiện với người lao động
- 03 Gia tăng giá trị cho các cổ đông

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

Tầm nhìn của TCO Holdings hướng đến trở thành tập đoàn đầu tư đa ngành, lấy nông nghiệp và logistics làm trọng tâm, cung cấp các giải pháp tối ưu, các sản phẩm chất lượng cao và bền vững với môi trường.

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
Định hướng phát triển	22
Các rủi ro	34

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	40
Tổ chức và nhân sự	41
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	63
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	66
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	69

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

03 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	76
Tình hình tài chính	78
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	81
Kế hoạch phát triển trong tương lai	82
Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	82
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	82

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	86
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	87
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	87

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị	90
Hoạt động của Ủy ban kiểm toán	94
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	94

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	100
Báo cáo tài chính được kiểm toán	103

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
CCSQLHCVTTXH	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
GCN	Giấy chứng nhận
HĐQT	Hội đồng quản trị
NQ	Nghị quyết
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBKT	Ủy ban kiểm toán



01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	18
Định hướng phát triển	22
Các rủi ro	34



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS

 Tên Tiếng Anh:	TCO HOLDINGS JOINT STOCK COMPANY
 Giấy CNĐKDN số:	020079308 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 23/01/2024
 Vốn điều lệ:	187.110.000.000 đồng (Một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm mười triệu đồng)
 Địa chỉ:	Số 189 đường di Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
 Số điện thoại:	076 806 4686
 Website:	tasaduyenhai.com
 Mail:	info@tcoholdings.vn
 Mã cổ phiếu:	TCO



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1997



Thành lập Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kho bãi.

2003



- Bộ tài chính công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa khẩu, chịu sự kiểm soát, kiểm tra, giám sát quản lý của Cục Hải quan TP. Hà Nội.
- Quyết định công nhận kho, bãi tại xã Đông Hải, huyện An Hải, Hải Phòng nằm kề Km 104+200 quốc lộ 5 là địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu.

2004



Được Tổng cục Hải quan quyết định công nhận Địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu ngoài cửa khẩu là Địa điểm kiểm tra hàng hóa nhập khẩu ngoài cửa khẩu.

2007



Được Bộ tài chính quyết định công nhận địa điểm tại xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là Địa điểm làm thủ tục hải quan tại Cảng nội địa tỉnh Phú Thọ.

2008



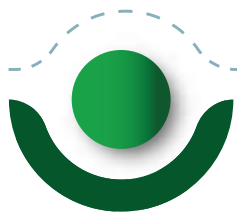
- 03/2008: Hợp nhất 04 Công ty thành viên thành CTCP Vận tải Đa phương thức Duyên Hải với vốn điều lệ ban đầu là: 90.900.000.000 đồng.
- 07/2008: Thành lập thêm một công ty thành viên tại Hà Nội là Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội.

2009



- 12/01/2009: Chính thức trở thành công ty đại chúng.
- 09/2009: Đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán TCO.

2011



- 01/2011: Hoàn thành việc mua sở hữu vốn của Công ty TNHH Container Minh Thành
- 09/2011: Quyết định Tổng cục Hải quan quyết định thành lập địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung và địa điểm thu gom hàng lẻ ở nội địa do Công ty TNHH Container Minh Thành làm chủ sở hữu.

2012



Cổ phiếu CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2014



Công ty TNHH Container Minh Thành trở thành công ty con của TCO Holdings với tỉ lệ sở hữu 99,9%.

2018



Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

2023



- 10/2023: CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã hoàn tất thủ tục thoái vốn tại CTCP Logistics Tasa Duyên Hải.
- 11/2023: CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần TCO Holdings theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2023.
- 07/12/2023: Thành lập 03 công ty con và Nam An, An Gia trở thành công ty con gián tiếp

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

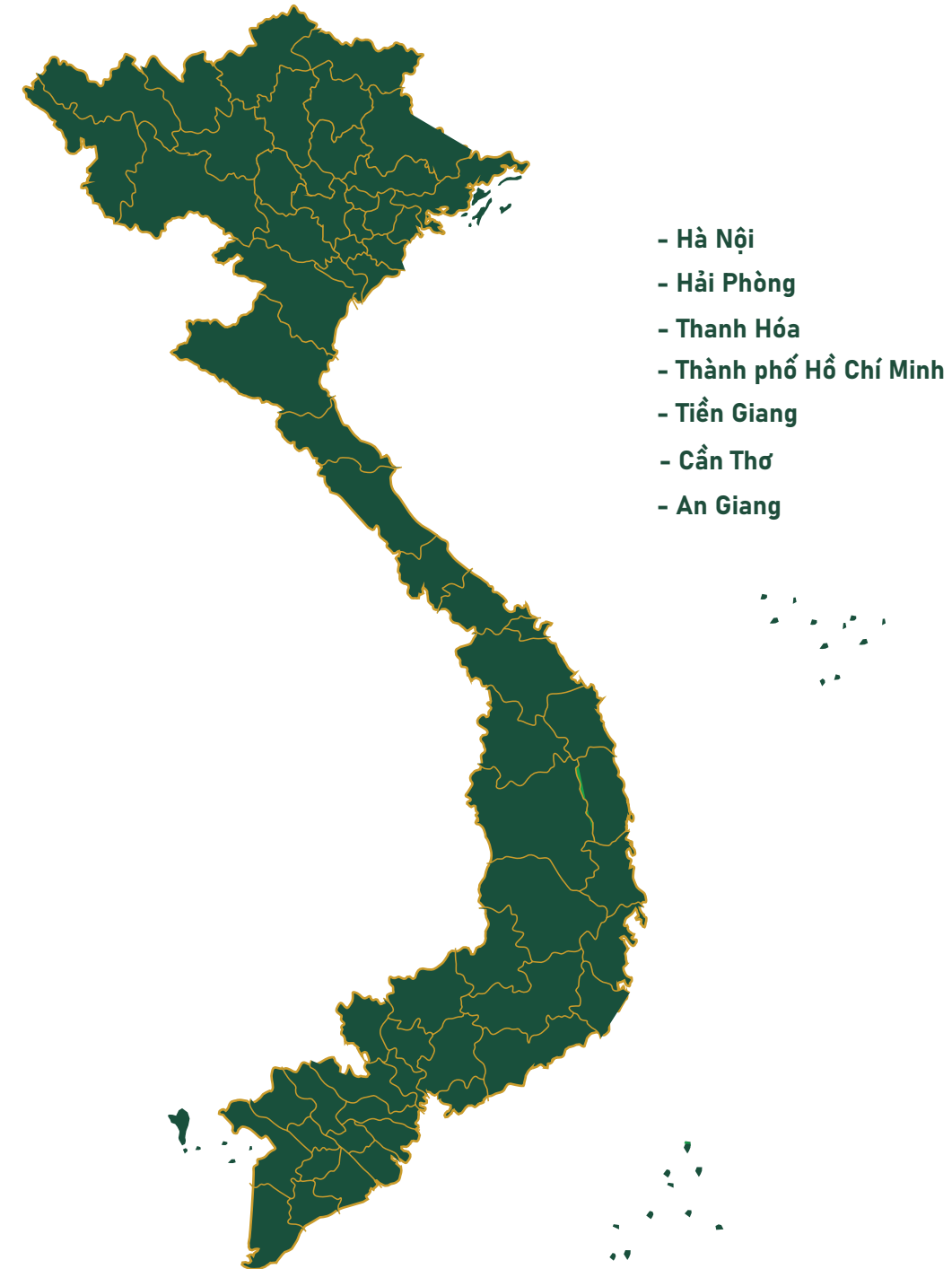
Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính của TCO Holdings bao gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container)
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức; Dịch vụ logistics, Dịch vụ đại lý tàu biển)
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê container)
- Xây xát và sản xuất bột thô (Nhà máy xay xát, đánh bóng gạo các loại xuất khẩu và nội địa)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng)
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)



ĐỊA BÀN KINH DOANH

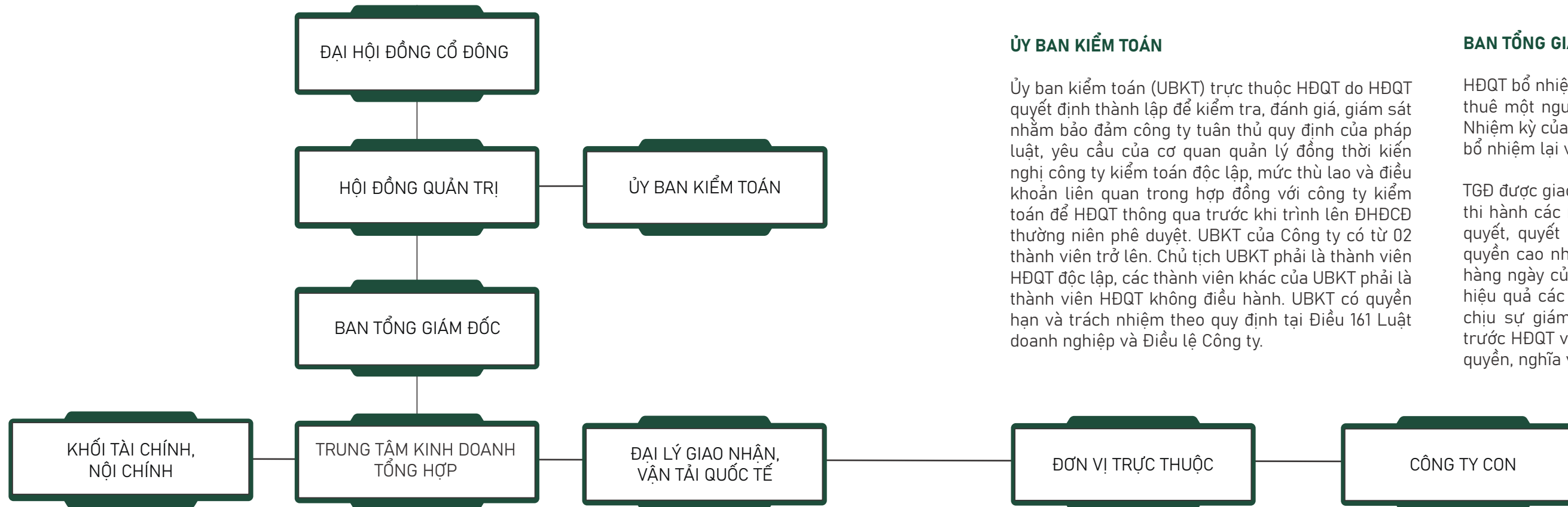
Công ty hoạt động rộng khắp từ Bắc đến Nam, tập trung chủ yếu tại các vùng kinh tế trọng điểm:



- Hà Nội
- Hải Phòng
- Thanh Hóa
- Thành phố Hồ Chí Minh
- Tiền Giang
- Cần Thơ
- An Giang

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14, Công ty cổ phần TCO Holdings tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm họp một lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ quyết định cơ cấu tổ chức, giải thể, phá sản Công ty, quyết định các kế hoạch đầu tư dài hạn và chiến lược phát triển, cơ cấu vốn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và các nội dung khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường, quy trình triệu tập cuộc họp do Chủ tịch HĐQT triệu tập theo quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT do HĐQT quyết định thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý đồng thời kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. UBKT của Công ty có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên HĐQT độc lập, các thành viên khác của UBKT phải là thành viên HĐQT không điều hành. UBKT có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 161 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc (TGD). Nhiệm kỳ của TGD là năm năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

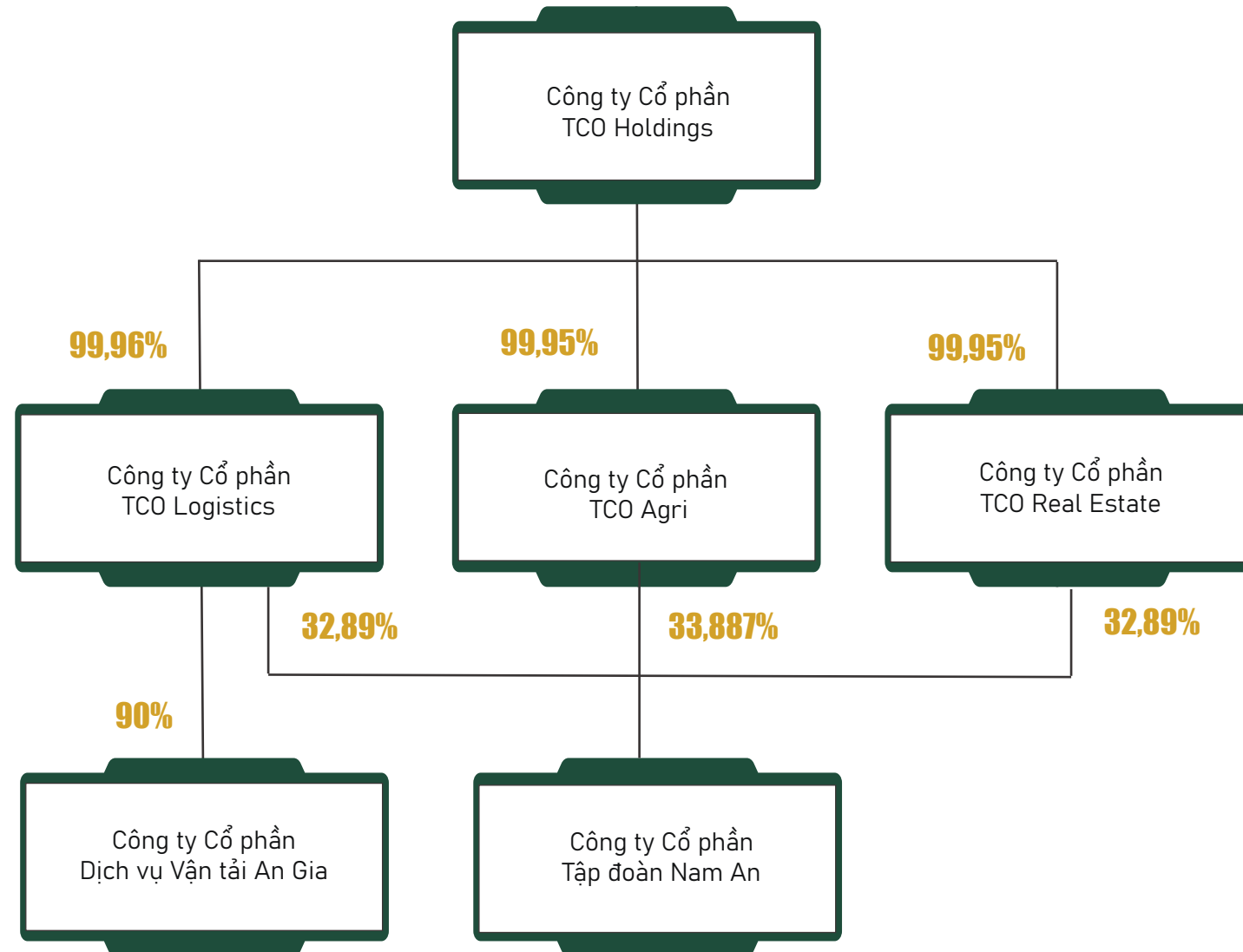
TGD được giao đầy đủ các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, là người có thẩm quyền cao nhất trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của TCO Holdings trên cơ sở thực thi hiệu quả các cam kết chất lượng đã đề ra. TGD chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

CÁC PHÒNG BAN CHỨC NĂNG

- Trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn theo sự chỉ đạo trực tiếp của các Trưởng Phòng ban và Ban điều hành.
- Thực hiện công tác kinh doanh và hỗ trợ công tác sản xuất.
- Thực hiện công tác quản lý và nhiệm vụ cụ thể của từng phòng/ban theo quy chế hoạt động của Công ty. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nội dung công việc theo kế hoạch đề ra.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần TCO Holdings có 03 công ty con trực tiếp và 02 công ty con gián tiếp với tỉ lệ sở hữu như sau:



STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỉ lệ sở hữu của TCO Holdings
I Các Công ty con sở hữu trực tiếp			
1	Công ty Cổ phần TCO Logistics	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	99,96%
2	Công ty Cổ phần TCO Agri	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	99,95%
3	Công ty Cổ phần TCO Real Estate	Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 05 Công trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	99,95%
II Các Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua các Công ty con trực tiếp			
Công ty TCO Holdings sở hữu gián tiếp qua công ty con trực tiếp TCO Logistics, TCO Agri, TCO Estate			
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Tỉnh lộ 954, Tổ 10, Ấp Long Hòa 2, Xã Long Hòa, Huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang	99,67%
Công ty TCO Holdings sở hữu gián tiếp qua công ty con trực tiếp TCO Logistics			
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia	320 Bến Vân Đồn, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	90%

Công ty liên kết: Không có

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần TCO Holdings đã đề ra các mục tiêu quan trọng như sau:

01

Tái cấu trúc và chuyển hướng hoạt động kinh doanh, tập trung phát triển ở 3 lĩnh vực chính là vận tải, logistics; nông nghiệp, thực phẩm và các ngành phụ trợ; bất động sản và đầu tư. Ba lĩnh vực chính này đều có nhiều tiềm năng và dư địa để phát triển, đây sẽ là các mảnh ghép hỗ trợ cho nhau, góp phần tạo tiền đề phát triển cùng nhau để xây dựng một hệ sinh thái cơ bản cho TCO Holdings trên con đường phát triển bền vững.

02

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Vi, nhằm mở rộng phát triển mảng kinh doanh về nông nghiệp.

03

Bổ sung ngành nghề kinh doanh xuất phát từ nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động, nhằm khai thác tối đa mọi cơ hội kinh doanh.



Thay đổi tên Công ty thành “Công ty Cổ phần TCO Holdings” và địa chỉ trụ sở chính của công ty về Thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu đưa Công ty trở thành mô hình tập đoàn, nâng cao vị thế cũng như có được nguồn lực về vốn vững mạnh hơn, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh chóng và vững mạnh hơn.

Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, phân công nhiệm vụ, cũng như ban hành các quy trình, quy chế mới phù hợp với cơ cấu của Công ty.

Hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến môi trường – cộng đồng – xã hội.

04

05

06

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển lĩnh vực vận tải, dịch vụ logistics

- • • • •
- • • • •
- • • • •
- • • • •
- • • • •
- • • • •



- ✓ Cùng với lộ trình triển khai thực hiện các Hiệp định tự do thương mại đã ký kết : EVFTA, CPTPP, RCEP,...Chính phủ và các bộ, ngành đã chỉ đạo và quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng đường xá, bến bãi, kho hàng phục vụ vận tải, giao nhận hàng hoá, xuất nhập khẩu chú trọng đến thế mạnh của Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ logistics giúp giúp thị trường dịch vụ và bất động sản logistics sôi động hơn.
- ✓ Kế thừa thương hiệu TASA Logistics, TCO Holdings không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng theo hướng chuyên nghiệp hóa và đa dạng hóa dịch vụ vận tải đa phương thức MTS (Multimodal Transport Services), vận tải đa phương thức kết hợp C-MTS (Combined Multimodal Transport Services) thông qua tận dụng lợi thế các công ty trong hệ sinh thái nhằm tối ưu hóa hiệu quả dịch vụ logistics: xe tải các loại, xe đầu kéo container, sà lan nội địa, tàu sông pha biển, tàu biển,... với các hãng tàu uy tín (Evergreen, One, Maersk, Hapag-Lloyd, CMA-CGM,...).
- ✓ Phát triển dịch vụ hậu cần cho ngành logistics là đầu mối tổ chức vận tải gắn liền với hoạt động của cảng biển, cảng hàng không, cảng đường thủy nội địa, cửa khẩu đường bộ, đồng thời có chức năng là cửa khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu, TCO Holdings tập trung triển khai giải pháp kinh doanh bất động sản logistics, ứng dụng công nghệ kỹ thuật số hiện đại, công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc kinh doanh cảng cạn, kinh doanh vận tải đa phương thức kết hợp và dịch vụ hậu cần cho ngành logistics.
- ✓ TCO Holdings tận dụng tiềm năng phát triển hệ thống cảng cạn tại Việt Nam, nhất là tại các tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long, là điểm nối giữa nơi sản xuất, tiêu thụ hàng hóa xuất nhập khẩu với cảng sông, cảng biển cùng với công tác xây dựng đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, công nhân viên vận hành chuyên nghiệp, kỹ thuật viên tay nghề cao giúp tối ưu hóa kế hoạch phát triển logistics

Phát triển lĩnh vực đầu tư

- ✓ TCO Holdings định hướng sẽ mở rộng sang phát triển bất động sản công nghiệp và bất động sản nông nghiệp – một trong những chiến lược để đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh và giá trị gia tăng cao.
- ✓ TCO Holdings sẽ tiếp tục nghiên cứu, chọn lọc, đánh giá và hiện thực hóa các cơ hội đầu tư vốn, M&A tiềm năng; đồng thời, xây dựng chiến lược quản trị phù hợp sau M&A.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và các ngành phụ trợ

Về Công ty Xuất nhập khẩu An Vi

- ✓ Theo tờ trình số 08/TT-ĐHĐCĐ, Công ty Cổ phần TCO Holdings đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phần cho cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi.
- ✓ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1602134676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 20/11/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/12/2022.
- ✓ Ngành nghề kinh doanh chính của công ty An Vi là xay xát và sản xuất bột thô, chi tiết: nhà máy xay xát, đánh bóng gạo các loại xuất khẩu và nội địa. Với định hướng phát triển trong thời gian sắp tới, TCO Holdings sẽ trở thành chủ sở hữu duy nhất sở hữu 100% vốn điều lệ tại An Vi.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và các ngành phụ trợ

Lợi thế của An Vi



Công ty An Vi đang sở hữu nhà máy xay xát lúa gạo với tổng diện tích đất khoảng 11,7ha trong đó khu nhà máy sản xuất hơn 2,5ha đặt tại khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.



Nhà máy có hệ thống giao thông thuận tiện, đường bộ tiếp giáp với tỉnh lộ 952 và đường thủy tiếp giáp với kênh Châu Đốc Tân Châu với mặt tiền sông hơn 500m, cách cửa khẩu Vĩnh Xương và biên giới Campuchia khoảng hơn 15km, giúp lưu thông hàng hóa vô cùng nhanh chóng.



Cùng với đó là hệ thống nhà xưởng máy móc tự động/ bán tự động hiện đại công suất lớn. Đây là một khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở thời điểm hiện tại.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và các ngành phụ trợ
Lợi thế của An Vi

DIỆN TÍCH ĐẤT

≈ 11,7
ha



DIỆN TÍCH KHU NHÀ MÁY SẢN XUẤT

2,5
ha



Tiếp giáp mặt tiền sông

≈ 500
m

CÁCH CỬA KHẨU VĨNH XƯƠNG VÀ
BIÊN GIỚI CAMPUCHIA

≈ 15
km



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm và các ngành phụ trợ

Lợi thế kết hợp của TCO Holdings và An Vi

Việc TCO Holdings và An Vi liên kết chặt chẽ với nhau sẽ giúp giảm thiểu tối đa các chi phí logistics phát sinh và từ đó tăng tính cạnh tranh về thời gian phục vụ cũng như về giá cả lúa, gạo, các sản phẩm khác.

Ngoài ra, TCO Holdings sẽ khai thác lợi thế sẵn có để phát triển thêm các ngành phụ trợ như phân bón, bao bì, cung cấp cây giống và vật tư nông nghiệp cũng như đẩy mạnh kinh doanh thương mại lúa gạo trong nước.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trải qua hơn 25 năm hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải, TCO Holdings luôn hướng đến những mục tiêu phát triển bền vững, cụ thể như sau:



Luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng có hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư địa phương.



Xây dựng đội ngũ nhân viên đủ kinh nghiệm và bản lĩnh kinh doanh trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh như hiện nay. Nâng cao nhận thức của CBCNV trong việc bảo vệ nguồn nước, tài nguyên năng lượng, kêu gọi thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện - nước, có ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường xanh và sạch.



Quan tâm đến trách nhiệm và lợi ích mang đến cho xã hội bên cạnh lợi nhuận của Công ty. Mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, mang lại lợi ích cho cộng đồng và góp phần phát triển đất nước.

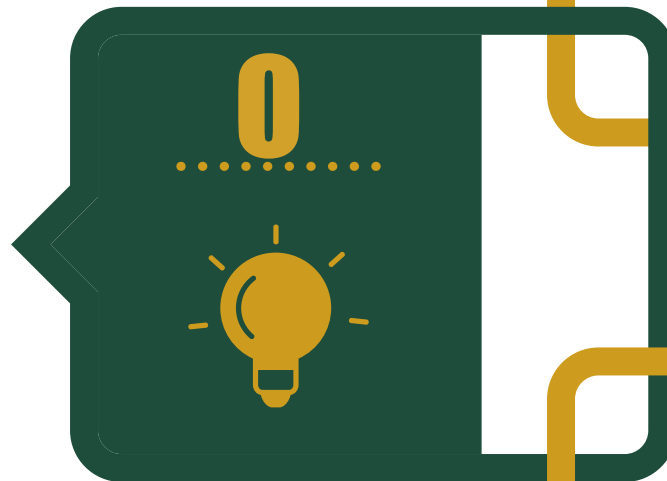
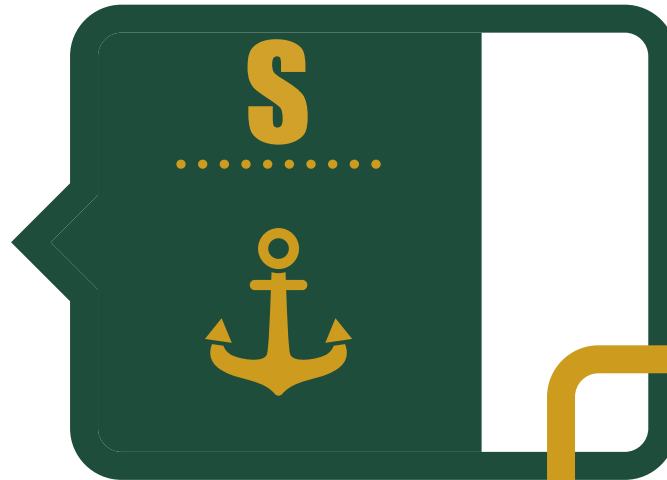
SWOT

Đội ngũ nhân sự điều hành ở TCO Holdings và các công ty thành viên có sự kết hợp giữa kinh nghiệm và sức trẻ, năng động.

Tầm nhìn và sự chiến lược rõ ràng với khát vọng trở thành tập đoàn đầu tư đa ngành.

Các mặt hàng, sản phẩm nông nghiệp có xu hướng tăng trưởng tích cực.

Người tiêu dùng quan tâm nhiều hơn tới chất lượng sản phẩm và các vấn đề về môi trường trong quá trình sản xuất.



Chưa xây dựng được hệ thống đồng bộ, hoàn chỉnh, khép kín cho toàn bộ quá trình sản xuất tới các sản phẩm cuối cho người tiêu dùng. Nâng cao giá trị cho sản phẩm.

Việc áp dụng các hệ thống máy móc hiện đại, tiên tiến nhất còn hạn chế do chi phí thay thế cao.

Quy mô sản xuất nông nghiệp của Việt Nam còn manh mún, việc áp dụng khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế.

Diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường. Hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt... tác động đến năng suất và chất lượng.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, cùng với việc xung đột Nga - Ukraine diễn biến phức tạp và quá trình phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19 còn chậm dẫn đến thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu của những quốc gia có độ mở thương mại lớn.

Tại Việt Nam, bên cạnh việc xử lý các tác động, thách thức từ bối cảnh quốc tế, Việt Nam cũng phải nỗ lực xử lý, tháo gỡ những vấn đề tồn đọng, tích tụ từ nhiều năm trong nền kinh tế, đồng thời giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm các cân đối lớn và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kết thúc năm 2023, GDP của Việt Nam theo Tổng cục thống kê ghi nhận tăng 5,05% so với năm 2022, nhờ vào sự nỗ lực của Chính phủ trong việc giải ngân nguồn vốn đầu tư công đã giúp duy trì tăng trưởng đầu tư từ nguồn vốn nhà nước, qua đó giúp đầu tư công trở thành động lực quan trọng cho nền kinh tế. Mặc dù vậy, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tại Việt Nam chỉ ước đạt 683 tỉ USD, giảm 6,6% so với năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Kéo theo đó, hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành vận tải - logistics, trong đó có TCO Holdings cũng bị ảnh hưởng.

Nhận định tình hình kinh tế trong và ngoài nước còn một số khó khăn chưa thể tháo gỡ, Ban lãnh đạo TCO Holdings luôn theo dõi và bám sát tình hình biến động của nền kinh tế, từ đó điều chỉnh phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế rủi ro cho Công ty.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, tham gia tích cực vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) và với lợi thế địa kinh tế, ngành dịch vụ logistics Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển, cũng như tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng logistics toàn cầu. Tuy nhiên, hệ thống logistics vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đồng bộ, phân tán và thiếu tính kết nối. Hơn nữa, việc kết nối giữa phương thức vận tải vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến chi phí logistics còn cao, giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp logistics Việt Nam.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực là một khía cạnh mang tính chất nền tảng trong việc phát triển dịch vụ logistic tại Việt Nam, việc đào tạo và nâng cao chất lượng nhân lực logistics đã được Thủ tướng Chính phủ quan tâm và giao nhiệm vụ tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/07/2017 và Quyết định số 221/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 về Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics đến năm 2025. Những năm qua, ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam có những bước phát triển mạnh mẽ nên đặt ra nhu cầu rất cao đối với nguồn nhân lực cho lĩnh vực này, cả về số lượng và chất lượng.

Theo khảo sát của Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ Logistics Việt Nam đến hết năm 2023, 50% số doanh nghiệp logistics có nhu cầu tuyển dụng thêm từ 15 - 20% nhân viên và đến năm 2030 Việt Nam cần đến hơn 200.000 nhân lực phục vụ cho ngành này. Đó là chưa kể đến nhu cầu nhân lực logistics cho doanh nghiệp sản xuất, thương mại và xuất nhập khẩu. Với tốc độ tăng trưởng trung bình từ 20 - 25%/năm của ngành dịch vụ logistics, việc thiếu hụt nguồn nhân lực sẽ tác động lớn đến sự phát triển của doanh nghiệp logistics trong nước.

Nhận định tình hình kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới còn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ các cuộc xung đột địa chính trị, thương mại, chu kỳ khủng hoảng kinh tế. Đồng thời, chính sách kinh tế và thương mại của các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc... có thể thay đổi nhanh và có tác động đa chiều, bên cạnh kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025 sắp kết thúc, Ban lãnh đạo TCO Holdings luôn nắm bắt và theo dõi thị trường để có chính sách quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty tối ưu nhất.



CÁC RỦI RO

RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2023, Fed phát tín hiệu duy trì lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn, lãi suất USD tăng, ngược lại lãi suất VND giảm, từ đó gây áp lực mất giá VND. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện việc phát hành tín phiếu 28 ngày nhằm hút bớt lượng tiền VND dư thừa và tìm điểm cân bằng tối ưu giữa tỉ giá và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng. Nhìn chung, VND chỉ mất giá khoảng 2,9% so với USD. Điều này cho thấy VND vẫn được xem có tính ổn định so với những đồng tiền mất giá lên đến 02 con số, và dự trữ ngoại hối Nhà nước cải thiện so với cuối năm ngoái. Với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, TCO Holdings luôn quan tâm, theo dõi sát sao tình hình biến động tỉ giá để có chính sách xuất khẩu, nhập khẩu và cân đối dòng tiền nhằm hạn chế tối đa tác động của tỉ giá đến doanh thu của Công ty.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần TCO Holdings, tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Duyên Hải, được thành lập vào năm 1997. Từ năm 2012 đến nay, công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, chịu sự ràng buộc của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh chính của TCO Holdings là vận tải – logistics nên công ty còn phải chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Hàng Hải... và các văn bản dưới luật liên quan khác. Vì sự thay đổi trong hệ thống các văn bản luật đều tác động đến hoạt động của sản xuất kinh doanh của Công ty nên Ban lãnh đạo thường xuyên cập nhật những thay đổi về các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quy định, chính sách của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Hàng năm, vận tải – logistics là một trong những ngành góp phần gây ra ô nhiễm môi trường đáng kể. Theo báo cáo của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam, ngành giao thông vận tải đang đóng góp khoảng 8 tỉ tấn CO₂, chiếm 23% tổng lượng phát thải khí nhà kính trên toàn cầu. Tại Việt Nam, ngành giao thông vận tải phát thải khoảng 37 triệu tấn CO₂ vào năm 2020 và dự báo, Việt Nam sẽ đạt lượng phát thải khoảng 64,3 triệu tấn CO₂ vào năm 2025, 88,1 triệu tấn CO₂ vào năm 2030. Điều này cho thấy, cần nhanh chóng thực hiện các giải pháp nhằm giảm phát thải CO₂ trong ngành giao thông vận tải. Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, TCO Holdings đang tập trung vào việc thay đổi để đáp ứng quy định xanh, phối hợp giữa hoạt động sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng xu thế chuyển đổi xanh của đất nước như hiện nay.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Các rủi ro khác như bão, lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đó, Ban lãnh đạo luôn cập nhật thông tin về thời tiết, dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng cháy chữa cháy, trang bị kỹ năng sơ cấp cứu cho người lao động... để giảm thiểu rủi ro, thiệt hại đối với tài sản và nhân sự.



02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

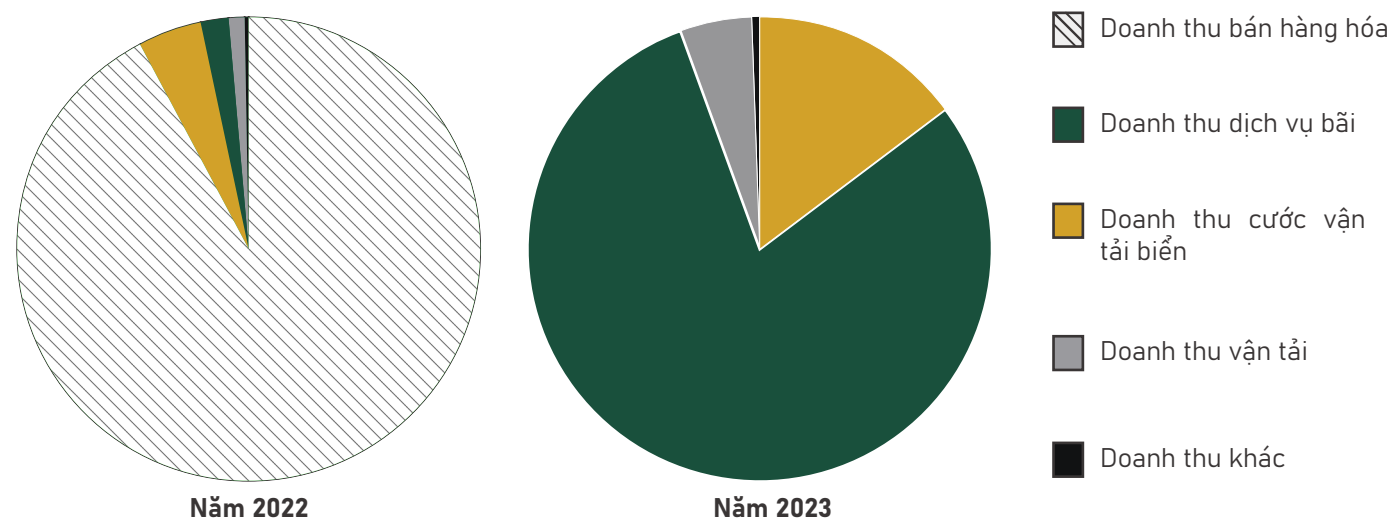
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	40
Tổ chức và nhân sự	42
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	63
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	66
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	69



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Doanh thu bán hàng hóa	Triệu đồng	1.279.906	0	0
Doanh thu cước vận tải biển	Triệu đồng	63.155	4.407	6,98%
Doanh thu dịch vụ bãi	Triệu đồng	27.491	23.520	85,56%
Doanh thu vận tải	Triệu đồng	15.658	1.440	9,19%
Doanh thu khác	Triệu đồng	30	117	390%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.386.240	29.484	2,13%



Ngành vận tải – logistics trong năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, khi nền kinh tế trong và ngoài nước chưa phục hồi sau đại dịch và các cuộc xung đột chính trị vẫn còn tiếp diễn. Trong bối cảnh đó, Doanh thu các nhóm hoạt động kinh doanh chính của TCO Holdings đều có sự sụt giảm về số lượng đơn hàng vận chuyển do phần lớn khách hàng lâu năm của Công ty giảm đơn hàng xuất nhập khẩu. Theo đó, Doanh thu thuần của TCO Holdings năm 2023 ghi nhận khiêm tốn ở mức 29.484 triệu đồng, đạt 2,13% so với Doanh thu thuần năm 2022.

Ngoài ra, trong năm 2023 TCO Holdings thực hiện tái cơ cấu hoạt động bằng việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch vụ năng lượng Hoàng Gia khiến cho Doanh thu bán hàng hóa vốn là điểm sáng trong hoạt động của TCO Holding năm 2022 sụt giảm đáng kể, cụ thể giảm 1.279.906 triệu đồng, đồng thời thành lập 3 công ty con mới để phục vụ cho các mục tiêu cốt lõi trong hoạt động của mình là vận tải – logistics, nông nghiệp và bất động sản.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH CỔ VẤN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG PHAN THANH BÌNH
Cố vấn Ban Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:

Ông Phan Thanh Bình là một trong những người có đóng góp lớn cho việc phát triển mảng Logistics của công ty. Với năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ tại TASA Duyên Hải, Ông bắt đầu gia nhập Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải (sau này hợp nhất thành TCO) từ tháng 05/2017. Trong quá trình công tác của mình, Ông đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển vững mạnh của thương hiệu TASA Duyên Hải trong giai đoạn 2017 - 2023, từ đó Ông từng bước thăng tiến và nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại TASA Duyên Hải, với chức vụ cao nhất là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty. Từ tháng 11/2023 đến nay, Ông không tham gia điều hành nhưng giữ vai trò cố vấn của Ban Tổng Giám đốc TCO Holdings.



ÔNG LÊ THÁI CƯỜNG
Cố vấn Ban Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ
Quá trình công tác:

Ông Lê Thái Cường là một trong những thành viên đi cùng TASA Duyên Hải từ những ngày đầu TASA Duyên Hải mới thành lập đến nay, Ông đảm nhận nhiều vai trò chủ chốt trong bộ máy quản lý của Công ty, Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm là Giám đốc tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (sau này hợp nhất thành TCO). Từ đó, với những đóng góp tâm huyết và bền bỉ cho sự phát triển của thương hiệu TASA Duyên Hải, kể từ năm 2008 Ông trở thành cổ đông sáng lập, và giữ nhiều chức vụ như Phó TGD, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT. Từ năm 2021 đến nay Ông không tham gia điều hành nhưng vẫn giữ vai trò cố vấn của Ban Tổng Giám đốc của TCO Holdings.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐƯƠNG NHIỆM (tại thời điểm 31/12/2023)



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
2	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
3	Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tại thời điểm 18/11/2023)

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/09/2023
2	Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/09/2023

DANH SÁCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Trần Anh Dũng	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên UBKT	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
3	Ông Phạm Trần Ái Trung	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; Miễn nhiệm ngày 18/11/2023
4	Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên UBKT	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; Miễn nhiệm ngày 18/11/2023
5	Ông Phạm Duy	Thành viên UBKT	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; Miễn nhiệm ngày 18/11/2023
6	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch UBKT	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
7	Ông Đào Việt Anh	Thành viên UBKT	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/05/2018; Miễn nhiệm ngày 04/07/2023
2	Ông Nguyễn Nam Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04/07/2023; Miễn nhiệm ngày 14/09/2023
3	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14/09/2023
4	Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12/04/2012; miễn nhiệm ngày 04/07/2023
5	Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26/09/2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM NHIỆM ỦY BAN KIỂM TOÁN, BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG PHẠM ANH TUẤN
Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán



ÔNG BÙI LÊ QUỐC BẢO
Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng Giám đốc



ÔNG TRẦN ANH DŨNG
Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán



ÔNG NGUYỄN THẾ AN
Kế toán trưởng

- **Năm sinh:** 1987
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- **Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại công ty:** Không
- **Sở hữu cá nhân:** 11.100 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- **Quá trình công tác:**
2014 – 2021: Giám Đốc cao cấp quan hệ khách hàng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
2021 – 2022: Phó tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần ILA
10/2022 – nay: Giám đốc tại Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Đầu Tư Hoa Thiên Lý
03/10/2023 – nay: Tổng Giám đốc Công ty tại Công ty Cổ phần Hiên Nam
18/11/2023 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần TCO Holdings
- **Chức danh nắm giữ tại các công ty khác:** Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hiên Nam (10/2023 – nay), Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Đầu Tư Hoa Thiên Lý (10/2022 – nay)

- **Năm sinh:** 1977
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- **Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại công ty:** Không
- **Sở hữu cá nhân:** 711.100 cổ phiếu, chiếm 3,80% vốn điều lệ
- **Quá trình công tác:**
2005 – 2007: Phó Giám Đốc Kinh Doanh tại Công ty Cổ Phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ – Xuất nhập khẩu INDIRA GANDHI
2007 – 2009: Trưởng phòng Hành chính nhân sự kiêm: Đại diện Lãnh đạo tại Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Phương Nam (SCI)
2009 – 2016: Giám Đốc Điều Hành tại Công ty TNHH MTV Hương Phú
2016 – 2018: Giám Đốc KD – XNK tại Công ty TNHH GOTECH Việt Nam
2018 – 2019: Giám đốc Dự án & Đầu tư tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Vượng Đình
2019 – 2023: Quyền Giám Đốc Kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa
14/09/2023 – nay: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần TCO Holdings
18/11/2023 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần TCO Holdings

- **Năm sinh:** 1981
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- **Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại Công ty:** Không
- **Sở hữu cá nhân:** 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Quá trình công tác:**
2008 – 2010: Chuyên viên tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
2010 – 2014: Chuyên viên tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoVietBank)
2014 – 2016: Trưởng bộ phận tín dụng – Khách hàng doanh nghiệp lớn tại Ngân hàng Quốc dân (NCBank)
2016 – nay: Giám đốc kinh doanh – Khối Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
18/11/2023 – nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần TCO Holdings

- **Năm sinh:** 1988
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- **Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại công ty:** Không
- **Sở hữu cá nhân:** 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- **Quá trình công tác:**
09/2010 – 01/2015: Trưởng nhóm kiểm toán (Senior 3) tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
01/2015 – 11/2016: Chuyên viên Kiểm soát tài chính & Lập kế hoạch mảng điện máy tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ VinPro
11/2016 – 06/2018: Trưởng phòng kế toán mảng Farm & Meat tại Masan Nutri – Science (Proconco & Anco)
07/2018 – 04/2020: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Công Nghệ Tanixa
05/2020 – 03/2021: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Lavi Holding, Công ty Cổ phần Lavifood, Công ty Cổ Phần Tanifood, Công ty Cổ phần Lavi Farm, Công ty TNHH Nông Sản Hồng Nguyên Long,...
04/2021 – 07/2023: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Ylang Holdings; Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Rau Quả Thực phẩm An Giang (Antesco); Chủ tịch Hội Đồng Thành viên tại Công ty TNHH B'Laofood
26/09/2023 – nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần TCO Holdings



Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỉ trọng
I	Phân loại theo giới tính	74	100%
1	Nam	51	69%
2	Nữ	23	31%
II	Phân loại theo trình độ	74	100%
1	Trình độ Đại học, cao đẳng	23	31%
2	Trình độ Trung cấp	18	24%
3	Trình độ lao động phổ thông	33	45%
III	Phân loại theo tính chất lao động	74	100%
1	Hợp đồng xác định có thời hạn	41	55%
2	Hợp đồng không xác định có thời hạn	33	45%

Mức lương trung bình của người lao động tính đến ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số người lao động (người)	67	55	74
Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	26.513.506	17.902.913	14.434.099



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2023, Công ty TCO Holdings đã đề ra những chính sách phù hợp đối với người lao động như sau:

Chính sách đào tạo

- Đào tạo nhân sự mới: Tổ chức các buổi đào tạo về các vấn đề chung cho nhân sự mới như nội quy công ty, chính sách phúc lợi, cơ cấu tổ chức... để nhân sự mới có góc nhìn chung về tổ chức vận hành của TCO Holdings và dễ dàng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc mới.

- Đào tạo nghiệp vụ: TCO Holdings đưa công tác đào tạo nghiệp vụ lên hàng đầu bằng việc định kỳ tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, trao đổi nghiệp vụ nhằm đảm bảo trình độ của mỗi nhân viên là như nhau, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng doanh nghiệp bền vững trong tương lai. Hằng năm, TCO Holdings luôn tạo điều kiện để nhân viên học tập các chuyên gia trong ngành, từ đó giúp nhân viên có sáng kiến mới đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

- Đào tạo nghiệp vụ quản trị điều hành: Năm 2023, TCO Holdings đã dần hoàn thiện công tác bàn giao hoạt động vận hành cho thế hệ nhân sự mới tiếp nối thế hệ cũ trong công cuộc xây dựng và phát triển thương hiệu TASA, nay là TCO Holdings. Theo đó, công tác đào tạo nghiệp vụ quản trị điều hành là hoạt động hết sức quan trọng đối với ban điều hành trong giai đoạn chuyển giao này, bằng việc cử ban điều hành tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành giúp nâng cao năng lực quản lý.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty thực hiện dựa trên mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, mức lương này sẽ được thay đổi khi các quy định về lương tối thiểu của luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét điều chỉnh lương định kỳ hàng năm dựa vào kết quả đánh giá lại năng lực theo KPIs trong năm đối với mỗi cá nhân lao động.

Công ty phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để xây dựng và ban hành các Chính sách phúc lợi áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Ngoài ra định kỳ hàng năm, Công ty tiếp tục xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho cán bộ nhân viên. Qua đó, tạo ra môi trường làm việc lý tưởng, duy trì đời sống sức khỏe, tinh thần của mọi người, góp phần tạo động lực, khích lệ cán bộ nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty.

Chính sách chăm sóc sức khỏe:

Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, hằng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn bộ nhân viên.

Chính sách hỗ trợ:

TCO Holdings luôn quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của cán bộ công nhân viên bằng việc xây dựng quỹ trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, gia đình gặp khó khăn, đồng thời hỗ trợ các chính sách vì cộng đồng tại địa phương.



Hoạt động phong trào, du lịch nghỉ dưỡng:

Công ty tổ chức các hoạt động phong trào như Team Buildings, dã ngoại tạo tinh thần đoàn kết sự gắn bó giữa các nhân viên và phòng ban ... cho cán bộ nhân viên, tạo điều kiện để tất cả cán bộ nhân viên có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn. Và đây cũng là dịp để mọi người có thể gặp mặt, trao đổi tạo sự gắn kết giữa các phòng ban trong Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh gạo

Mua cổ phần trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0316357461, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 30 tháng 6 năm 2020
- Ngành nghề kinh doanh: vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Tỷ lệ góp vốn (tại 31/12/2023): TCO Holdings sở hữu gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần TCO logistic 90% vốn điều lệ của CTCP Dịch vụ Vận tải An Gia.

Mua cổ phần trong Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1602084376, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu vào ngày 30 tháng 10 năm 2018.
- Ngành nghề kinh doanh: Xây xát và sản xuất bột thô (nhà máy xây xát, đánh bóng gạo các loại xuất khẩu và nội địa).
- Tỷ lệ vốn góp (tại 31/12/2023): TCO Holdings sở hữu gián tiếp thông qua các công ty con với tỉ lệ 99,67% vốn điều lệ của CTCP Tập đoàn Nam An.



BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI AN GIA



Ông PHẠM VĂN LUÂN - Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Trước khi gia nhập Công Ty Vận Tải An Gia, Ông Phạm Văn Luân làm việc tại CTCP Transimex Sài Gòn, Công ty Schenker Logistics Vietnam, Vietsun Corporation, Công ty ICD Tân Cảng Long Bình, Công ty In Do Trans Logistics Corporation (ITL). Từ đầu năm 2023 đến nay, Ông giữ chức vụ Tổng Giám Đốc tại Công Ty Cổ Phần Vận Tải An Gia.



Bà LÊ THỊ TƯỜNG VY - Trưởng ban điều phối

Năm sinh: 2000

Trình độ: Cử nhân thực hành khai thác vận tải

Quá trình công tác:

Từ tháng 04/2021 đến nay, Bà Lê Thị Tường Vy công tác tại CTCP Dịch vụ Vận tải An Gia.



Bà CAO THỊ MỸ ANH - Kế toán trưởng

Năm sinh: 1991

Trình độ: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Trước khi công tác tại An Gia, Bà Cao Thị Mỹ Anh đã có nhiều năm kinh nghiệm với vị trí kế toán tại các Công ty như Công ty Cổ Phần Sài Gòn Phố Xanh, Công ty TNHH Nhà Hàng Món Huế, Công ty TNHH Vận Tải và Thương Mại Thái Nguyên Lâm. Với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu của Công ty, từ tháng 10/2021 đến nay, Bà nắm giữ chức vụ Kế toán trưởng tại CTCP Dịch Vụ Vận Tải An Gia.



BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAM AN



Ông ĐÀO VĂN TRƯỜNG - Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị

Năm sinh: 19/06/1994

Trình độ: Cử nhân công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác:

Ông Đào Văn Trường có trên 08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành sản xuất chế biến gạo. Năm 2015, Ông phụ trách trưởng phòng KCS (kiểm tra chất lượng sản phẩm) tại CTCP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Khiêm Thanh. Từ năm 2018 đến nay, Ông nắm giữ vị trí trưởng phòng KCS kiêm Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Nam An.



Ông NGUYỄN MINH KHOA - Tổng Giám đốc

Năm sinh: 10/01/1992

Trình độ: Kỹ sư công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Năm 2013, Ông Nguyễn Minh Khoa nắm giữ vị trí Phó Giám đốc tại CTCP Xuất Nhập Khẩu Thịnh Phú An Giang. Từ năm 2018 đến nay, Ông giữ chức vụ Tổng giám đốc tại Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Nam An. Với 10 năm kinh nghiệm về kinh doanh gạo, Ông chuyên trách việc hoạch định chiến lược phát triển thị trường và các hoạt động kinh doanh tại Nam An.



Ông CHÂU THANH PHONG - Kế toán trưởng

Năm sinh: 03/04/1984

Trình độ: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

Ông Châu Thanh Phong có trên 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Từ năm 2019 đến nay, Ông phụ trách chức vụ kế toán trưởng tại CTCP Tập Đoàn Nam An. Ông thực hiện việc xác định nguồn tài chính nội bộ, tham mưu ban lãnh đạo về các mục tiêu tài chính trong tương lai, bảo đảm tính hợp pháp sổ sách của Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh gạo

● Phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cho cổ đông của CTCP Xuất Nhập khẩu An Vi

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 1602134676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 20/11/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 13/12/2022.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh Xuất khẩu gạo số 224/5-2021-AG/GCN ngày 05/04/2022 do Bộ Trưởng Bộ Công Thương cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: Xay xát và sản xuất bột thô
- Tỷ lệ góp vốn: Tại ĐHĐCĐ bất thường của TCO Holdings tổ chức ngày 18/11/2023 đã thông qua phương án phát hành hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông của An Vi. Sau khi hoàn tất việc phát hành hoán đổi, TCO sẽ là Chủ Sở hữu nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty An Vi.
- Với lợi thế được điều hành bởi các thành viên Ban lãnh đạo là những cá nhân có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu gạo, và có nhiều mối quan hệ kinh doanh trong cũng như ngoài địa bản tỉnh An Giang cũng như có các mối quan hệ tốt với các cơ quan chức năng ở địa phương.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực với doanh thu thuần năm 2021 và năm 2022 của Công ty An Vi lần lượt là 1.110 tỉ đồng và 2.449 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế trong hai năm 2021-2022 dao động quanh mức 1 tỉ đồng. Trong năm 2023, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty An Vi đạt lần lượt là 3.269 tỉ đồng và 8,15 tỉ đồng.

Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Để bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư và kinh doanh, trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 2 đợt tăng vốn điều lệ gồm: (1) tăng vốn từ 50 tỉ đồng lên 70 tỉ đồng. (2) tăng vốn từ 70 tỉ đồng lên 130 tỉ đồng.

2020

Ngày 20/11/2020, Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi được thành lập với vốn điều lệ ban đầu 50 tỉ đồng.

Trong cùng năm, Công ty đã mua lại toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà xưởng và máy móc thiết bị của một nhà máy xay xát, đánh bóng gạo có tổng mức đầu tư hơn 500 tỉ đồng. Sau khi được cải tạo và nâng cấp, Công ty đã đưa vào vận hành nhà máy có quy mô 11,7ha với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại và hệ thống Silo chứa gạo hoàn chỉnh, toàn bộ quy trình sản xuất đều được kiểm soát chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 22000:2008 giúp tạo nên những sản phẩm an toàn, có chất lượng cao và tốt cho sức khỏe người tiêu dùng.

2021 - Nay

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh gạo

Giới thiệu về hoạt động kinh doanh CTCP Xuất Nhập khẩu An Vi

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Vi được thành lập ngày 20/11/2020, hoạt động chính trong lĩnh vực xay xát và đánh bóng gạo các loại để xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Trong cùng năm thành lập, Công ty An Vi đã đầu tư xây dựng và đã đưa vào hoạt động Nhà máy xay xát, đánh bóng gạo với tổng mức đầu tư hơn 500 tỉ đồng.

Nhà máy của Công ty An Vi được xây dựng trên khuôn viên đất với diện tích 117.238 m² tại Tổ 10, Khóm Long Thạnh, Phường Long Châu, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.



Một số thông tin chi tiết về công suất hoạt động của Nhà máy

Stt	Công đoạn hoạt động	Đơn vị tính	Công suất
1	Công đoạn sấy	Tấn/ngày	2.061
2	Công đoạn bóc vỏ	Tấn/ngày	1.800
3	Công đoạn xát trắng	Tấn/ngày	1.200
4	Công đoạn lau bóng	Tấn/ngày	1.056
5	Công đoạn tách màu	Tấn/ngày	983

Về năng lực Kho chứa

Tên kho	Diện tích (m ²)	Sức chứa (tấn)		Sản phẩm
		Lúa	Gạo	
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Vi	117.238	46.000	37.000	Gạo thành phẩm các loại

Công ty An Vi đang sở hữu nhà máy xay xát lúa gạo với tổng diện tích đất khoảng 11,7ha trong đó khu nhà máy sản xuất hơn 2,5ha đặt tại khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Nhà máy có hệ thống giao thông thuận tiện, đường bộ tiếp giáp với tỉnh lộ 952 và đường thủy tiếp giáp với kênh Châu Đốc Tân Châu (rộng hơn 180m và cách sông Tiền 1,5km) với mặt tiếp giáp sông hơn 500m, cách cửa khẩu Vĩnh Xương và biên giới Campuchia khoảng hơn 15km, giúp lưu thông hàng hóa vô cùng nhanh chóng. Cùng với đó là hệ thống nhà xưởng máy móc tự động/bán tự động hiện đại công suất lớn của các công ty hàng đầu tư Buhler, Lamico, Bùi Văn Ngo...đây là một trong những nhà máy lớn nhất tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long ở thời điểm hiện tại.

Trong trung và dài hạn, An Vi đặt mục tiêu trở thành một công ty sản xuất kinh doanh lớn trong ngành lương thực, qua đó nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng cao đời sống cho người dân tại An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long.

Công ty An Vi cũng đang có kế hoạch đầu tư và phát triển các sản phẩm gạo và các sản phẩm giá trị gia tăng sau gạo. Liên kết chặt chẽ cùng bà con nông dân thông qua các hợp tác xã để tổ chức sản xuất với quy mô lớn và quy trình chặt chẽ hơn. Không ngừng cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của người lao động trong Công ty, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế đất nước, nâng cao đời sống và sức khỏe nhân dân.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh gạo

Thành lập Công ty Cổ phần TCO Agri

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần TCO Agri
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0318204118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 12 năm 2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn và xuất nhập khẩu gạo.
- Tỷ lệ góp vốn (tại 31/12/2023): TCO Holdings đã hoàn tất việc góp vốn vào CTCP TCO Agri với số tiền là 101.660.000.000 đồng, tương đương 99,95% tỷ lệ lợi ích trong TCO Agri.

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải và logistics

Chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202169288 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hải Phòng cấp.
- Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, Logistics,...
- Tỷ lệ góp vốn (tại 31/12/2023): TCO Holdings đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của CTCP Logistics Tasa Duyên Hải cho các đối tác với tổng giá phí là 49.500.000.000 đồng, tương đương 99% tỷ lệ lợi ích trong Tasa Duyên Hải.

Thành lập Công ty Cổ phần TCO Logistics

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần TCO Logistics
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0318204301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 12 năm 2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Tỷ lệ góp vốn (31/12/2023): TCO Holdings đã hoàn tất việc góp vốn vào CTCP TCO Logistics với số tiền là 116.670.000.000 đồng, tương đương 99,96% tỷ lệ lợi ích trong TCO Logistics.

Đối với mục đích phục vụ cho hoạt động kinh doanh bất động sản

Thành lập Công ty Cổ phần TCO Real Estate

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần TCO Real Estate
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0318204291 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 12 năm 2023.
- Ngành nghề kinh doanh: Bất động sản.
- Tỷ lệ góp vốn (31/12/2023): TCO Holdings đã hoàn tất việc góp vốn vào CTCP TCO Real Estate với số tiền là 98.670.000.000 đồng, tương đương 99,95% tỷ lệ lợi ích trong TCO Real Estate.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần TCO Real Estate

Công ty Cổ phần TCO Real Estate được thành lập tại ngày 07 tháng 12 năm 2023. Trong năm 2023, TCO Real Estate chưa ghi nhận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty Cổ phần TCO Agri

Công ty Cổ phần TCO Agri được thành lập tại ngày 07 tháng 12 năm 2023. Trong năm 2023, TCO Agri chưa ghi nhận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty Cổ phần TCO Logistics

Công ty Cổ phần TCO Logistics được thành lập tại ngày 07 tháng 12 năm 2023. Trong năm 2023, TCO Logistics chưa ghi nhận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An

Ngày 30/12/2023, TCO Holdings mới hoàn tất góp vốn vào CTCP Tập đoàn Nam An nên không hợp nhất tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh về công ty mẹ.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia

Ngày 30/12/2023, TCO Holdings mới hoàn tất góp vốn vào CTCP Dịch vụ Vận tải An Gia nên không hợp nhất tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh về công ty mẹ.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	324.038	1.167.194	260,20%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.386.240	29.484	-97,87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	44.295	8.555	-80,69%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-238	488	-304,76%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	44.057	9.043	-79,48%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.078	7.182	-82,52%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

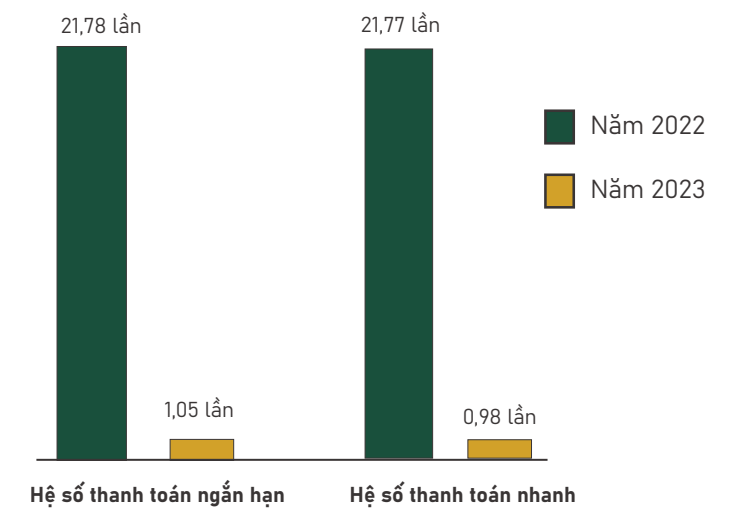
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	21,78	1,05
Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/(Nợ ngắn hạn)]	Lần	21,77	0,98

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán thể hiện năng lực của Công ty trong việc thanh toán các khoản nợ cho các cá nhân, tổ chức có quan hệ cho Công ty vay hoặc nợ.

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của TCO Holdings giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt ở mức 1,05 lần và 0,98 lần. Theo đó, trong năm 2023 TCO Holdings vay ngắn hạn ngân hàng khoảng 405.822 triệu đồng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh lúa gạo, đồng thời ghi nhận tăng 379.702 triệu đồng từ việc ứng trước tiền mua gạo cho nhà cung cấp. Chính vì vậy, tài sản ngắn hạn của TCO Holdings tăng 168,92% so với năm 2022, đạt 864.898 triệu đồng, và nợ ngắn hạn tăng 5.483,02%, đạt 824.515 triệu đồng.

Bên cạnh đó, hàng tồn kho của TCO Holdings tại 31/12/2023 ghi nhận 57.089 triệu đồng và tăng 43.925,52%. Trong đó, hàng tồn kho Chủ yếu là gạo và các phụ phẩm từ gạo.

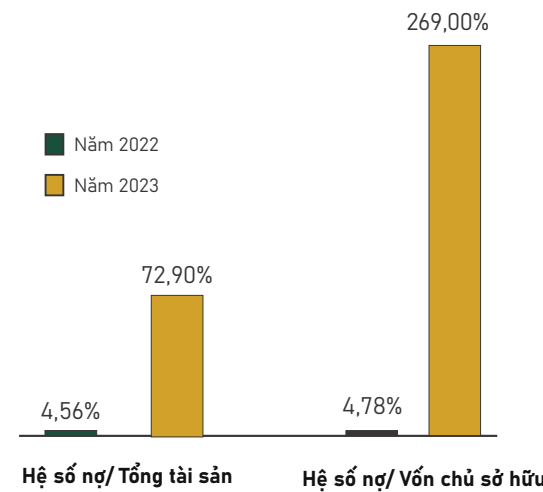


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	4,56%	72,90%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,78%	269,00%

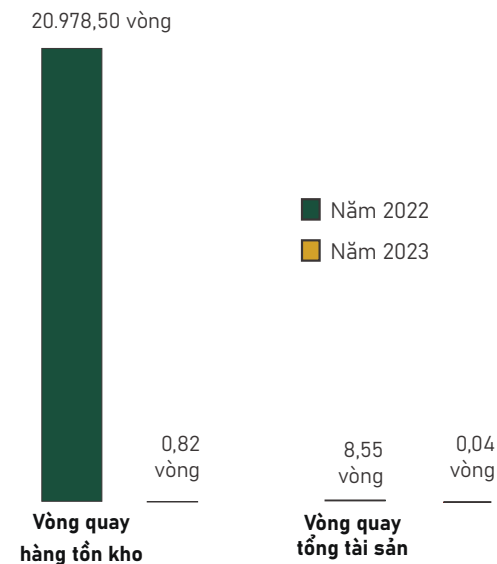
Hiện nay, nhằm tái cơ cấu hoạt động của TCO Holdings, tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty chủ yếu được tài trợ bằng nợ vay ngân hàng. Theo đó, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của TCO Holdings tại thời điểm 31/12/2023 tăng mạnh, lần lượt đạt 72,90% và 269,00%. Bên cạnh các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, TCO Holdings còn vay dài hạn khoảng 37.001 triệu đồng từ ngân hàng để thanh toán chi phí đầu tư của dự án nhà máy chế biến lúa gạo và kho bảo quản sản phẩm, mua phương tiện vận tải, đầu tư đóng mới sà lan.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	20.978,50	0,82
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	8,55	0,04

Trong năm 2023, TCO Holdings đã hoàn tất việc thoái vốn tại CTCP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (hoạt động mua bán xăng, dầu) và TCO tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ. Cùng với việc hoạt động dịch vụ vận tải, logistic gặp nhiều khó khăn do các khách hàng tiềm năng của công ty gần như mất hoàn toàn các đơn hàng xuất, nhập khẩu trong năm. Những yếu tố này khiến cho giá vốn hàng bán và Doanh thu trong năm 2023 ghi nhận giảm sâu, theo đó vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt đạt 0,82 vòng, 0,04 vòng.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

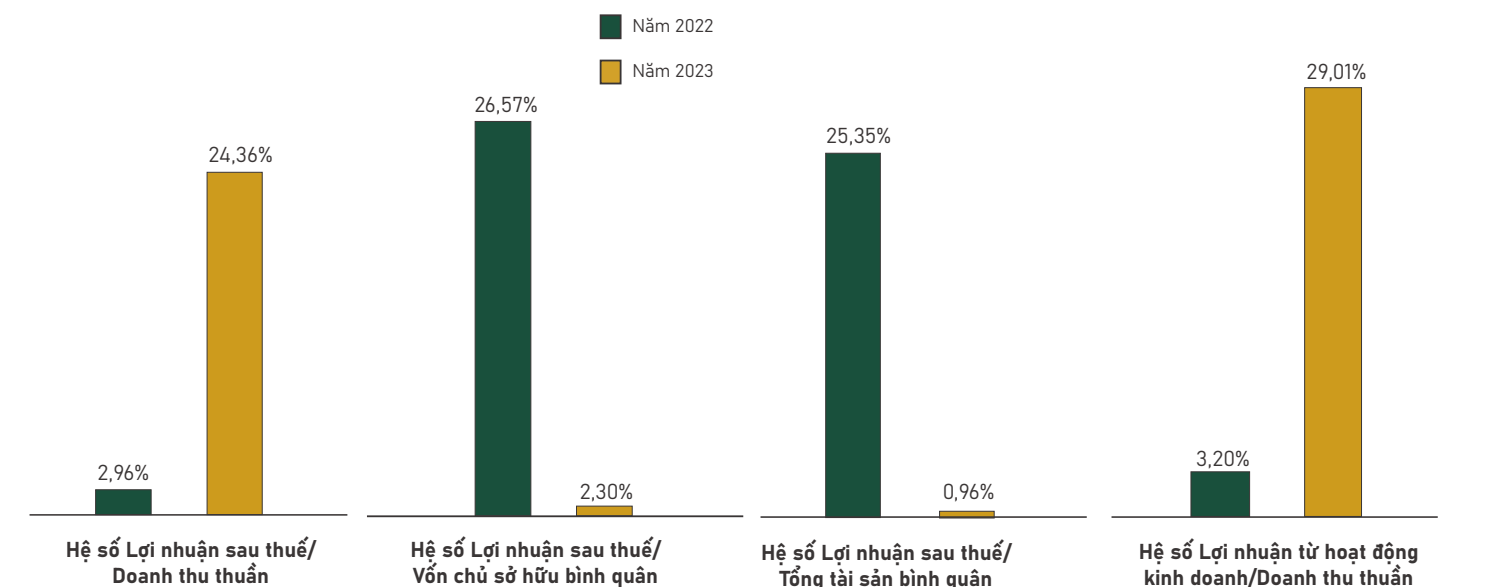
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,96	24,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26,57	2,30
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	25,35	0,96
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,20	29,01

Cơ cấu doanh thu năm 2022 chủ yếu đến từ bán xăng dầu với đặc thù doanh thu lớn nhưng giá vốn và chi phí bán hàng cũng nhiều, trong khi đó cơ cấu doanh thu năm 2023 chủ yếu đến từ dịch vụ bãi nên tỉ suất lợi nhuận/doanh thu của năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022.

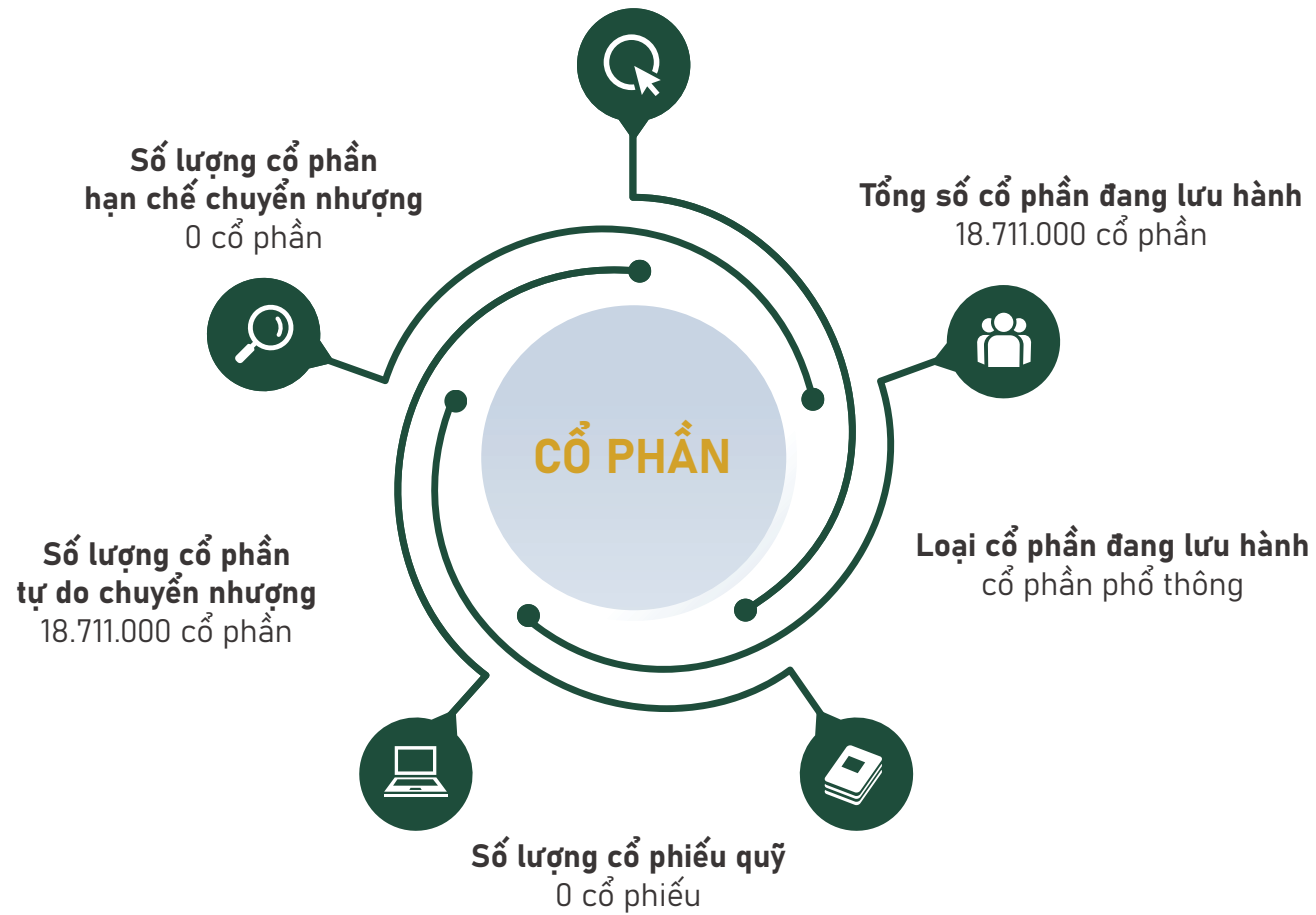
Do tình hình kinh tế khó khăn trong năm 2023, doanh thu sản xuất kinh doanh dịch vụ sụt giảm sản lượng làm cho doanh thu và lợi nhuận giảm mạnh. Vì vậy, hệ số suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân giảm đáng kể so với năm 2022.

Đến cuối năm 2023, sau khi hợp nhất tài sản của An Gia và Nam An, tổng tài sản của Công ty tăng mạnh từ 434 tỉ lên đến 1.167 tỉ, trong khi đó doanh thu và lợi nhuận chưa được hợp nhất dẫn đến hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân giảm từ 25.35% xuống còn 0.96%.



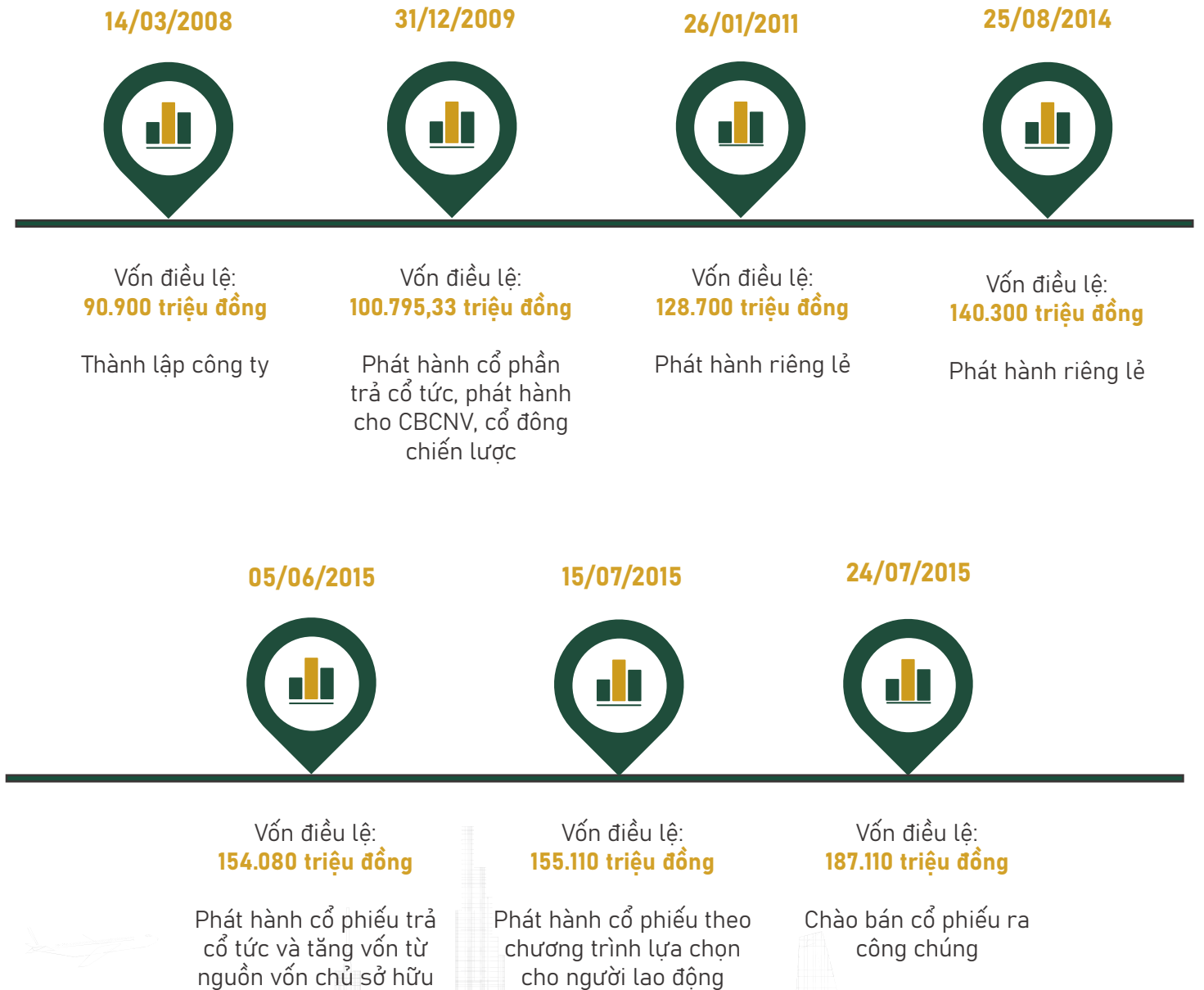
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỉ lệ (%)
1. Theo tỉ lệ sở hữu			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	1	2.824.700	15,09%
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	1.607	15.886.300	84,91%
2. Theo loại hình sở hữu			
- Cổ đông tổ chức	13	926.655	4,95%
- Cổ đông cá nhân	1.595	17.784.345	95,05%
3. Theo trong và ngoài nước			
- Cổ đông trong nước	1.589	18.280.919	97,70%
- Cổ đông nước ngoài	19	430.081	2,30%
4. Theo nhà nước và tư nhân			
- Cổ đông nhà nước	0	0	0
- Cổ đông khác	1.608	18.711.000	100,00%

- Tỉ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

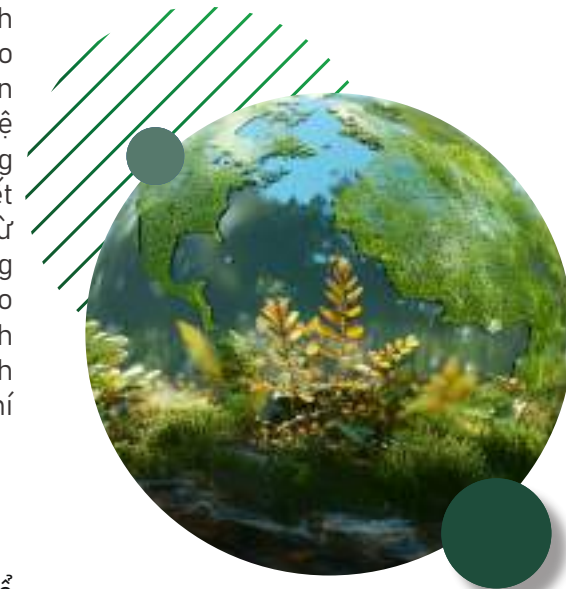
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không

GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Xuất phát từ mục tiêu phát triển bền vững của công ty, TCO Holdings luôn cố gắng nỗ lực bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo luôn tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật bảo vệ môi trường. Toàn thể cán bộ nhân viên luôn tuân theo các chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường do Hội đồng quản trị đề ra. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải - logistics, xe tải, tàu thuyền và hệ thống máy móc, thiết bị sử dụng cho các dịch vụ bốc xếp hàng hóa sử dụng nguồn nhiên liệu từ xăng, dầu,... là tác nhân gây ra khí CO₂. Chính vì vậy, để giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo công tác vận hành của hệ thống được trơn tru, tránh gây lãng phí nguồn nhiên liệu. Công ty luôn cố gắng trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà máy để lọc khí phát thải, tạo một bầu không khí trong lành, thoáng mát.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Xăng và dầu là hai nguồn nhiên liệu chính được TCO Holdings dùng để phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa, cũng như vận hành máy móc thiết bị tại kho bãi và nhà máy xay xát gạo. Theo đó, Công ty luôn quan tâm đến việc sử dụng tiết kiệm nguồn nhiên liệu để tiết giảm chi phí cũng như góp phần bảo vệ môi trường. TCO Holdings luôn cân nhắc sắp xếp hợp lý lượng hàng hóa trên mỗi phương tiện vận tải, để tránh lãng phí chỗ trống trên mỗi tàu biển, xe tải, điều này tác động tích cực đến việc quản lý nguồn vật liệu của Công ty.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp, gián tiếp

Tiêu thụ đầu: Công ty TCO Holdings là một doanh nghiệp trong ngành vận tải - kho bãi, do đó, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là: dầu Diesel dùng để chạy các phương tiện vận tải, trang thiết bị tại kho bãi, máy móc xay xát lúa gạo; và dầu máy dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi, nhà máy. Theo đó, Công ty luôn xây dựng kế hoạch tiêu thụ dầu hợp lý để tiết giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ điện: Điện năng được TCO Holdings sử dụng chủ yếu cho các mục đích như chiếu sáng tại các kho bãi, dùng để vận hành máy móc xay xát lúa gạo ở nhà máy và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính - văn phòng. Để tiết giảm chi phí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cán bộ công nhân viên tại TCO Holdings luôn nỗ lực sử dụng tiết kiệm điện.

TIÊU THỤ NƯỚC

Do đặc thù của ngành kinh doanh vận tải - kho bãi nên Công ty sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh container, kho bãi. Nguồn nước của Công ty sử dụng được cung cấp bởi các đơn vị nước máy trên địa bàn của TCO Holdings. Các kế hoạch sử dụng tiết kiệm nước được TCO Holdings đề ra nhằm giảm thiểu chi phí và bảo vệ môi trường.

Xăng dầu, điện, nước... là các nguồn tài nguyên rất quan trọng đối với mọi hoạt động kinh doanh của TCO Holdings. Tuy nhiên, nếu sử dụng quá mức sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, bao gồm khí thải và ô nhiễm môi trường. Do đó, Công ty đã cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng năng lượng dựa trên yếu tố biến động nguồn cung và giá cả trên thị trường. Đây được xem là hướng đi đúng đắn trước tình hình quốc gia và thế giới đối diện với an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường. Việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn năng lượng không chỉ hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường mà còn giảm thiểu chi phí cho Công ty.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng trong công tác tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như xây dựng môi trường xanh xung quanh khuôn viên các nhà máy sản xuất nhằm giúp không khí trong lành, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và tuyên truyền cho cán bộ nhân viên trong công ty đề cao việc bảo vệ môi trường sống. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ - kỹ thuật hiện đại, tiên tiến giúp tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường cũng là một mục tiêu công ty đang hướng đến.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2023 duy trì ở mức 74 người với mức lương trung bình đạt 14,4 triệu đồng/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Về chính sách lao động đảm bảo sức khỏe, an toàn:

- + Tổ chức đào tạo cho cán bộ nhân viên tại văn phòng cũng như trực tiếp vận hành máy móc trong hoạt động logistics nhận biết một số mối nguy hiểm tiềm ẩn trong môi trường lao động.
- + Cung cấp đào tạo và hướng dẫn đầy đủ về an toàn lao động, bao gồm quy trình làm việc an toàn, sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân và quản lý rủi ro. Đảm bảo rằng tất cả nhân viên đều hiểu và tuân thủ các quy tắc an toàn.
- + Đảm bảo rằng người lao động được cung cấp và sử dụng đúng các thiết bị bảo hộ cá nhân như mũ bảo hiểm, kính bảo vệ, găng tay, giày bảo hộ, khẩu trang, áo phản quang, tùy theo yêu cầu công việc.
- + Áp dụng các quy định và quy trình an toàn cho việc vận chuyển, lưu trữ và xử lý vật liệu nguy hiểm. Bảo đảm tuân thủ các quy tắc về bảo quản, đóng gói, nhãn hiệu và xử lý đúng các chất nguy hiểm.
- + Bảo trì, kiểm tra và sửa chữa định kỳ các công cụ và thiết bị sử dụng trong quá trình làm việc để đảm bảo chúng hoạt động an toàn và hiệu quả. Đồng thời, đảm bảo rằng người lao động được đào tạo và sử dụng chúng một cách đúng quy định.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

- Về chính sách phúc lợi của người lao động:

Chế độ phúc lợi cho nhân viên là công cụ giúp nhân viên gắn bó và làm việc hiệu suất nhất cho công ty. Với chế độ phúc lợi cho nhân viên hợp lý sẽ có thể mang lại rất nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và cả người lao động, chính vì vậy TCO Holdings đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi theo quy định của Bộ Luật lao động bao gồm 5 loại bảo hiểm xã hội là trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hưu trí và tử tuất. Ngoài ra, TCO Holdings còn áp thêm một số chính sách phúc lợi khi làm việc tại Công ty như:

Chế độ làm việc linh hoạt: Với chế độ này nhân viên có thể làm việc linh hoạt mà không cần phải đến công ty, nhờ đó tạo được môi trường và tâm lý thoải mái khi làm việc. Đồng thời, quản lý công ty cũng không tốn nhiều công sức để giám sát hay hối thúc nhân viên làm việc khiến nhân viên bị căng thẳng và áp lực.

Chế độ bảo hiểm: Ngoài bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Lao động thì doanh nghiệp còn có thể tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên mỗi năm, mua bảo hiểm tư nhân để bảo vệ sức khỏe cho nhân viên để giúp nhân viên an tâm, làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

- Hoạt động đào tạo người lao động:

Tùy theo mỗi công việc khác nhau thì người lao động cần phải cập nhật thêm các kiến thức chuyên môn liên quan đến công việc, theo đó TCO Holdings thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm nâng cao nghiệp vụ và trình độ của mỗi cán bộ nhân viên.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Ngoài những chính sách hỗ trợ cán bộ công nhân viên như tổ chức thăm hỏi và động viên các cán bộ nhân viên đang gặp khó khăn, TCO Holdings với tinh thần “tương thân tương ái” luôn tích cực trong hoạt động ủng hộ cộng đồng địa phương bằng việc tham gia các hoạt động thiện nguyện cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nghèo vượt khó, vươn lên trong học tập, những người già neo đơn.

BÁO CÁO LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

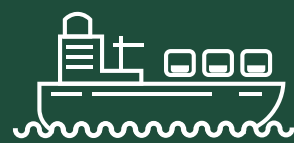
Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, TCO Holdings rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

ESG



03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	76
Tình hình tài chính	78
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	81
Kế hoạch phát triển trong tương lai	81



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Ban lãnh đạo điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực đưa Công ty vượt qua những khó khăn trước mắt, tuy nhiên kết quả kinh doanh trong năm 2023 vẫn còn khiêm tốn so với năm 2022.

Thuận lợi

1 Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác quản trị, điều hành để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty trong một năm tình hình kinh tế - xã hội trên thế giới, tại Việt Nam và trong ngành vận tải - logistics còn nhiều khó khăn, thách thức.

2 Đội ngũ cán bộ phụ trách kinh doanh tại Công ty đặc biệt là khối kinh doanh vận tải, logistics đã phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của TCO Holdings. Theo đó, kết thúc năm 2023, Công ty vẫn duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để thu hút thêm các khách hàng mới sử dụng chuỗi dịch vụ logistics của Công ty.

3 Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.

4 Các chính sách, quy định, quy trình liên quan công tác quản trị, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh đã cơ bản được hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.

Khó khăn

1 Nhu cầu tiêu dùng suy yếu do hệ lụy đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu bởi đại dịch Covid-19 làm giảm các đơn hàng vận tải, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của công ty.

2 Trong bối cảnh tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải ngày càng gay gắt trong và ngoài nước, Công ty đang trong quá trình tìm kiếm, bổ sung nhân sự chủ chốt, có chất lượng cao để khai thác tối đa năng lực và các lợi thế vốn có của mình. Bên cạnh đó, TCO Holdings tiếp tục triển khai có hiệu quả các chiến lược về marketing, mở rộng và phát triển thị trường trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics (đặc biệt là thị trường nước ngoài).

3 Cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh cần được đầu tư và áp dụng các công nghệ, kỹ thuật mới đòi hỏi tốn kém một khoản chi phí đầu tư lớn..

4 Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên tại Công ty chủ yếu tập trung vào ngành nghề chính là vận tải, kho bãi, logistics nên khi Công ty phát triển sang các lĩnh vực kinh doanh mới và đòi hỏi phải có các chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút các nhân sự chất lượng cao.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/TH 2022
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	321.622	864.898	268,92%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	2.416	302.295	12.512,87%
Tổng cộng tài sản	Triệu đồng	324.038	1.167.194	360,20%

Tại 31/12/2023, cơ cấu Tổng tài sản của TCO Holdings không có sự biến động so với cùng kỳ 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được tài trợ bằng nợ ngắn hạn. Đối mặt với những khó khăn trong ngành logistics tại Việt Nam, Công ty đẩy mạnh hoạt động mảng nông nghiệp bằng việc hoàn tất việc mua 99,67% Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An (Nam An) – lĩnh vực kinh doanh chính là xay xát và buôn bán các loại gạo xuất khẩu và nội địa.

Theo đó, tài sản dài hạn của công ty ghi nhận tăng chủ yếu từ tài sản cố định hữu hình và lợi thế thương mại của Nam An, cụ thể tài sản cố định tăng 72.090 triệu đồng, lợi thế thương mại tăng 197.620 tỉ đồng và tài sản ngắn hạn tăng nhờ vào khoản trả trước của người bán.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	14.767	824.515	5.583,35%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	15	26.363	175.653,97%
Nợ phải trả	Triệu đồng	14.782	841.373	5.591,73%

Trong năm 2023, Công ty đã sử dụng các khoản vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động, và các khoản vay dài hạn từ ngân hàng cho mục đích thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án nhà máy chế biến lúa gạo và kho bảo quản sản phẩm, mua phương tiện vận tải, đầu tư đóng mới sà lan.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức và chú trọng công tác đào tạo nhằm xây đội ngũ đảm nhận các định hướng mới của Công ty trong những năm tiếp theo.



VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Xuất phát từ nhu cầu muốn khai thác tối đa mọi cơ hội kinh doanh, TCO Holdings không chỉ tiếp tục củng cố và phát triển lĩnh vực vận tải, dịch vụ logistics – một trong 03 trụ cột chính của công ty, mà còn hướng đến mở rộng thêm hai trụ cột chính khác là phát triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ; và phát triển lĩnh vực bất động sản và đầu tư.



VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2023, TCO Holdings đang từng bước hoàn thiện việc hoán đổi với Công ty An Vi nhằm phát triển triển lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ, đồng thời chuyển trụ sở chính về Thành phố Hồ Chí Minh nơi có tiềm năng phát triển kinh tế bậc nhất Việt Nam để thuận tiện trong công tác quản lý.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính



LOGISTICS

TCO Holdings sẽ tiếp tục củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề của cán bộ kỹ thuật, quản lý và nhân viên trong mảng kinh doanh vận tải – logistics, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao, đa dạng, sử dụng nhiều dịch vụ cùng lúc của các khách hàng. khai thác mảng kinh doanh có giá trị gia tăng cao ở khối giao nhận – vận tải, logistics như dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vỏ container làm đại lý cung cấp vỏ container phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa Bắc - Nam, tiếp cận và mở rộng thị trường sang các khu vực tiềm năng lân cận...



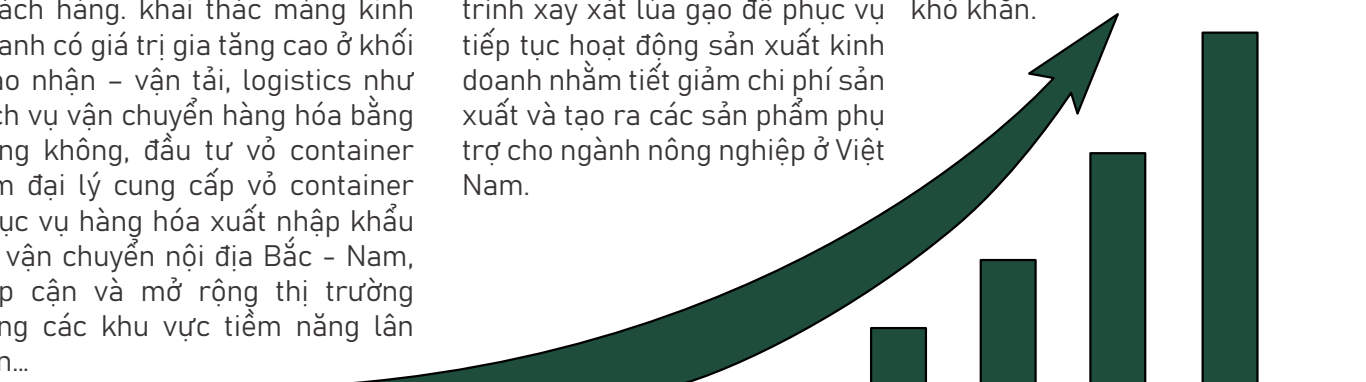
NÔNG NGHIỆP

Bên cạnh phát triển mảng kinh doanh vận tải Logistics, TCO Holdings cũng đang từng bước phát triển mảng nông nghiệp và các ngành phụ trợ cũng được. Theo đó, Công ty đang hoàn thiện kế hoạch tái chế các sản phẩm bụi, trấu phát sinh từ quá trình xay xát lúa gạo để phục vụ tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí sản xuất và tạo ra các sản phẩm phụ trợ cho ngành nông nghiệp ở Việt Nam.



BẤT ĐỘNG SẢN

Đối với lĩnh vực M&A, sắp tới TCO Holdings tiếp tục tìm kiếm các đối tác tiềm năng đem lại lợi nhuận bền vững đồng thời tái cơ cấu hoạt động của các công ty con chưa thật sự đem lại hiệu quả về mặt kinh doanh nhằm bảo toàn vốn của Công ty trong giai đoạn thị trường khó khăn.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch đối với tổ chức - nhân sự



Bên cạnh các kế hoạch về hoạt động sản xuất kinh doanh, TCO Holdings nhận thức nhân sự là yếu tố cốt lõi giúp công ty phát triển bền vững. Theo đó, sau khi kiện toàn bộ máy lãnh đạo, Công ty triển khai công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự phụ trách phát triển mảng nông nghiệp và M&A để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.



TCO Holdings vẫn áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo mục tiêu của Công ty là hướng môi trường và xã hội, cụ thể xây dựng ý thức sử dụng hợp lý dầu, điện, nước thông qua phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Bên cạnh đó, công ty xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, xanh - sạch - đẹp, trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy để giảm khí CO2.



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể như:

- Cung cấp đào tạo và hướng dẫn đầy đủ về an toàn lao động, bao gồm quy trình làm việc an toàn, sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân và quản lý rủi ro. Đảm bảo rằng tất cả nhân viên đều hiểu và tuân thủ các quy tắc an toàn.
- Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, tổ chức tập huấn sơ cấp cứu.



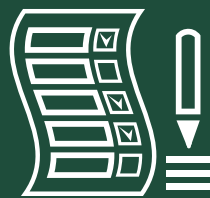
Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Hàng năm, TCO Holdings luôn tích cực tham gia đóng góp cho hoạt động xã hội từ thiện như: xây dựng nhà tình thương, tặng quà cho các gia đình chính sách neo đơn, các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn...



04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	86
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	87
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	87



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối mặt với những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam chưa phục hồi hẳn sau Covid – 19, hoạt động sản xuất kinh doanh của TCO Holdings trong năm 2023 không có nhiều khả quan. Ban lãnh đạo đã chủ động theo dõi diễn biến của kinh tế để kịp thời điều chỉnh chính sách hoạt động kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí tối đa, tuy nhiên lợi nhuận mang lại vẫn chưa đạt được kỳ vọng với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy vậy, kết thúc 2023 TCO Holdings đã dần đạt được các định hướng phát triển chính mà công ty đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bao gồm:



- ✔ Kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nhân sự quản lý
- ✔ Ngoài việc tiếp tục lấy LOGISTICS làm mũi nhọn trong hoạt động kinh doanh, TCO Holdings mở rộng thêm hai lĩnh vực kinh doanh mới là lĩnh vực nông nghiệp và thực phẩm cùng các ngành phụ trợ, lĩnh vực bất động sản và đầu tư.
- ✔ Đổi tên Công ty và đưa bộ máy quản lý về trung tâm kinh tế sôi động bậc nhất Việt Nam – Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời thay đổi địa chỉ trụ sở chính
- ✔ Đầu tư mở rộng thêm 03 Công ty con bao gồm: Công ty Cổ phần TCO Agri, Công ty Cổ phần TCO Real Estate, Công ty Cổ phần TCO Logistics
- ✔ Thoái vốn Công ty con – Công ty Cổ phần Logistics Tasa Duyên Hải
- ✔ Tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của Công ty đặc biệt là nhân sự phát triển sản xuất kinh doanh.

Về quản trị Công ty:

- ✔ Công tác quản trị công ty được thực hiện chỉnh chu và đảm bảo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- ✔ Đảm bảo tính độc lập giữa công tác quản trị và điều hành, nâng cao vai trò phản biện của thành viên độc lập HĐQT.
- ✔ Rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ liên quan căn cứ theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị Công ty.
- ✔ Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, Công ty trực thuộc.
- ✔ Tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính sáng tạo cho cán bộ nhân viên.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc



Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được HĐQT giao phó. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời ứng phó với những biến động bất thường của thị trường trong nước và thế giới, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp, giảm thiểu những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của TCO Holdings, nỗ lực đưa Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức.

Trong lĩnh vực tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động rà soát, đánh giá việc sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Ban Tổng Giám đốc luôn chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả công việc, xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, an toàn, ưu tiên lợi ích của người lao động và đảm bảo sự phát triển dài hạn của Công ty.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ✔ Phát triển và nâng cao thương hiệu TCO Holdings trên thị trường; củng cố và mở rộng 03 trụ cột kinh doanh chính của công ty: phát triển mảng vận tải – logistics, phát triển mảng nông nghiệp, phát triển mảng bất động sản... nhằm xây dựng một chuỗi sinh thái kinh doanh phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.
- ✔ Tuyển dụng nhân sự đủ về lượng, đạt về chất, có phẩm chất đạo đức tốt phù hợp với sự phát triển đa dạng của công ty, kết hợp thực hiện các chính sách đãi ngộ để giữ hoặc thu hút lao động giỏi.
- ✔ Nâng cao đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý và kỹ năng tay nghề cho người lao động.
- ✔ Đẩy mạnh công tác marketing và mở rộng quan hệ khách hàng
- ✔ Hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường – xã hội – cộng đồng)

05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	90
Ủy ban kiểm toán	94
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	94



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần TCO Holdings đã tổ chức tổng cộng 24 cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đàm Mạnh Cường	7/24	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
2	Ông Phan Thanh Bình	7/24	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	7/24	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
4	Ông Đào Việt Anh	7/24	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	7/24	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
6	Ông Phạm Duy	11/24	100%	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
7	Ông Phạm Trần Ái Trung	11/24	100%	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
8	Ông Nguyễn Nam Hùng	11/24	100%	Bổ nhiệm ngày 24/06/2023; miễn nhiệm ngày 18/11/2023
9	Ông Phạm Anh Tuấn	6/24	100%	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
10	Ông Trần Anh Dũng	6/24	100%	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
11	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	6/24	100%	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023, cụ thể như sau:

- HĐQT yêu cầu Ban Giám Đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ và xem xét các báo cáo về những khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện điều hành công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- HĐQT đánh giá và đưa ra những định hướng, hướng dẫn, các phương án ứng phó, kiểm soát rủi ro cho Ban Giám Đốc để khắc phục các vấn đề vướng mắc và cải thiện cho quá trình điều hành và hoạt động của công ty.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát và đánh giá hoạt động quản lý của Ban Giám Đốc và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-HĐQT	28/02/2023	Thông qua chủ trương ký kết và phê duyệt thực hiện các loại Hợp đồng hợp tác đầu tư và giao dịch với bên có liên quan
2	02/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Thông qua việc gia hạn lần 03 thời gian chi trả cổ tức đợt 02 năm 2021
3	03/2023/NQ-HĐQT	03/04/2023	Thông qua việc vay vốn công ty con
4	04/2023/NQ-HĐQT	26/04/2023	Gia hạn thời gian và chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
5	05/2023/NQ-HĐQT	26/05/2023	Thông qua nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên 2023
6	06/2023/NQ-HĐQT	31/05/2023	Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2023
7	07/2023/NQ-HĐQT	14/06/2023	Thông qua danh sách ứng viên HĐQT đề cử trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
8	08/2023/NQ-HĐQT	24/06/2023	Thông qua bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và thành viên Ủy ban kiểm toán

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	09/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	Thông qua việc thay đổi nhân sự HĐQT và UBKT
10	10/2023/NQ-HĐQT	04/07/2023	Thông qua việc thay đổi nhân sự Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
11	11/2023/NQ-HĐQT	01/08/2023	Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
12	12/2023/NQ-HĐQT	31/08/2023	Thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia
13	13/2023/NQ-HĐQT	06/09/2023	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường năm 2023
14	14/2023/NQ-HĐQT	14/09/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và chuyển nhượng cổ phần tại công ty con
15	15/2023/NQ-HĐQT	26/09/2023	Thông qua việc thay đổi Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị Công ty
16	16/2023/NQ-HĐQT	12/10/2023	Chấp thuận đơn từ nhiệm của thành viên HĐQT và các nội dung ĐHĐCĐ bất thường 2023
17	17/2023/NQ-HĐQT	16/10/2023	Thay đổi số lượng con dấu của Công ty
18	18/2023/NQ-HĐQT	24/10/2023	Thông qua danh sách ứng cử viên HĐQT trình đề cử tại ĐHĐCĐ
19	19/2023/NQ-HĐQT	14/11/2023	Chấp thuận đơn từ nhiệm của Chủ tịch HĐQT, trình ĐHĐCĐ thông qua
20	20/2023/NQ-HĐQT	18/11/2023	Thông qua bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT, Ủy ban kiểm toán
21	21/2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua mẫu con dấu mới
22	22/2023/NQ-HĐQT	06/12/2023	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty con
23	23/2023/NQ-HĐQT	25/12/2023	Thông qua việc đầu tư cổ phần để sở hữu công ty con gián tiếp
24	24/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Thông qua việc cập nhật các Quy chế của công ty

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần TCO Holdings đã tổ chức tổng cộng 02 cuộc họp Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	1/2	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
2	Ông Đào Việt Anh	1/2	100%	Kết thúc nhiệm kỳ ngày 24/06/2023
3	Ông Nguyễn Nam Hùng	0/2	-	Không tổ chức cuộc họp
4	Ông Phạm Duy	0/2	-	Không tổ chức cuộc họp
5	Ông Phạm Trần Ái Trung	0/2	-	Không tổ chức cuộc họp
6	Ông Phạm Anh Tuấn	1/2	100%	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023
7	Ông Trần Anh Dũng	1/2	100%	Bổ nhiệm ngày 18/11/2023

THÙ LAO

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2023 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao (ĐVT: đồng)
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Nguyên Chủ tịch HĐQT	71.076.923
2	Ông Phan Thanh Bình	Nguyên Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	342.118.538
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Nguyên Thành viên HĐQT	54.461.538
4	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Nguyên Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	34.038.462
5	Ông Đào Việt Anh	Nguyên Thành viên HĐQT	34.038.462

THÙ LAO (tiếp theo)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao (ĐVT: đồng)
6	Bà Nguyễn Thu Thủy	Nguyên Kế toán trưởng	197.052.000
7	Ông Nguyễn Nam Hùng	Nguyên Chủ tịch HĐQT	576.923
8	Ông Phạm Duy	Nguyên Chủ tịch HĐQT	961.538
9	Ông Phạm Trần Ái Trung	Nguyên Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	576.923
10	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	72.166.667
11	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	38.300.000
12	Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	4.300.000
13	Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	116.248.000
14	Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng	64.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ %
1	Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBKT	11.000	0,06%
2	Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, Người đại diện pháp luật	711.100	3,80%
3	Cao Thu Hằng	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	5.038	0,03%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý 1,2/2023	Doanh thu dịch vụ (cho thuê văn phòng): 30.000.000 VNĐ
2	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Tháng 6/2023	Công nợ phải thu (cho thuê văn phòng): 5.500.000 VNĐ
3	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý 2/2023	Công nợ phải trả khác 2.800.000.000 VNĐ
4	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Tháng 4/2023	Công nợ phải trả ngắn hạn (vay vốn Công ty con): 45.000.000.000 VNĐ
5	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Tháng 10/2023	Thoái vốn: 49.500.000.000 VNĐ
6	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Tháng 9,10/2023	Thanh lý tài sản: 760.000.000 VNĐ
7	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Hàng tháng	Cung cấp dịch vụ: 109.200.000 VNĐ
8	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Hàng tháng	Thuê sửa chữa container: 335.853.600 VNĐ
9	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý 3/2023	Nhận tiền hợp tác: 1.400.000.000 VNĐ
10	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý 4/2023	Trả gốc vay cho công ty con: 45.000.000.000 VNĐ
11	CTCP Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con	Quý 4/2023	Trả tiền hợp tác: 3.850.000.000 VNĐ
12	CTCP TCO Real Estate	Công ty con	Tháng 12/2023	Góp vốn: 98.670.000.000 VNĐ Tạm ứng chi phí: 10.000.000 VNĐ
13	CTCP TCO Logistics	Công ty con	Tháng 12/2023	Góp vốn: 116.670.000.000 VNĐ
14	CTCP TCO Agri	Công ty con	Tháng 12/2023	Góp vốn: 101.660.000.000 VNĐ
15	Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn	Tháng 09/2023	Trả cổ tức: 1.588.719.200 VNĐ

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch
16	Ông Đàm Mạnh Cường	Nguyên Chủ tịch HĐQT	Tháng 09/2023	Trả cổ tức: 1.464.014.600 VNĐ
17	Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc	Quý 4/2023	Cho công ty mượn tiền: 3.488.662.327 VNĐ
18	Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	Tháng 09/2023	Trả cổ tức: 2.052.000 VNĐ
19	Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	29/09/2023	Trả cổ tức: 1.914.440 VNĐ

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả, bền vững. Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị công ty. Công ty còn bám sát theo dõi các quy định pháp luật hiện hành để kịp thời điều chỉnh, cập nhật nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị. TCO Holdings cũng không ngừng nỗ lực triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị. Việc quản trị công ty hiệu quả sẽ giúp cho quá trình hoạt động của TCO Holdings luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông.



06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	101
Báo cáo tài chính kiểm toán	103



Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 12948361/87807352-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần TCO Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 1 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		864.898.262.537	321.621.683.479
110	<i>I. Tiền</i>	5	3.732.860.044	1.983.025.208
111	1. Tiền		3.732.860.044	1.983.025.208
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		54.920.581.824	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	54.920.581.824	-
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		736.932.654.707	319.434.491.587
131	1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	7	44.777.224.718	8.066.067.099
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	693.129.704.205	70.234.624.456
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	305.861.341	241.133.800.032
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(1.280.135.557)	-
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	10	57.089.215.875	130.296.375
141	1. Hàng tồn kho		57.363.654.238	130.296.375
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(274.438.363)	-
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		12.222.950.087	73.870.309
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	453.241.300	54.172.919
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	11.769.708.787	1.041.625
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	18	-	18.655.765
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		302.295.429.662	2.415.876.696
210	<i>I. Khoản phải thu dài hạn</i>		534.342.260	467.808.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	9	534.342.260	467.808.000
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		91.261.401.693	842.986.659
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	72.932.837.595	842.986.659
222	Nguyên giá		100.728.413.220	1.323.944.547
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(27.795.575.625)	(480.957.888)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	18.328.564.098	-
228	Nguyên giá		19.333.463.806	-
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.004.899.708)	-
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		9.964.352.164	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	9.964.352.164	-
250	<i>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</i>		1.000.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	1.000.000.000	-
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		199.535.333.545	1.105.082.037
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	1.916.085.706	1.105.082.037
269	2. Lợi thế thương mại	15	197.619.247.839	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.167.193.692.199	324.037.560.175

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B01-DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		850.877.703.660	14.782.386.520
310	I. Nợ ngắn hạn		824.514.607.660	14.767.386.520
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	8.665.984.345	2.407.511.941
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	379.895.649.633	193.182.254
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	9.071.817.410	774.297.198
314	4. Phải trả người lao động		283.922.213	1.657.558.550
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	4.328.384.485	671.758.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	4.328.702.957	8.121.704.502
320	7. Vay ngắn hạn	21	416.460.536.000	-
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	22	1.479.610.617	941.374.075
330	II. Nợ dài hạn		26.363.096.000	15.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	15.000.000
338	2. Vay dài hạn	21	26.363.096.000	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		316.315.988.539	309.255.173.655
410	I. Vốn chủ sở hữu		316.315.988.539	309.255.173.655
411	1. Vốn cổ phần	23.1	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	23.1	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	23.1	2.781.094.734	1.893.429.039
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.1	93.898.657.949	89.824.660.684
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		86.717.830.752	45.441.375.949
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		7.180.827.197	44.383.284.735
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23.5	2.599.302.758	500.150.832
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.167.193.692.199	324.037.560.175


Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc


Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	29.483.885.048	1.386.240.063.216
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(23.357.775.209)	(1.366.711.755.658)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.126.109.839	19.528.307.558
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	13.129.637.510	49.635.575.297
22	5. Chi phí tài chính	26	(159.109.927)	(5.134.732.806)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	5.132.900.852
25	6. Chi phí bán hàng		-	(3.296.845.577)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(10.542.072.261)	(16.436.853.863)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.554.565.161	44.295.450.609
31	9. Thu nhập khác	28	788.073.512	114
32	10. Chi phí khác		(300.000.048)	(238.362.136)
40	11. Lợi nhuận (lỗ) khác		488.073.464	(238.362.022)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.042.638.625	44.057.088.587
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(1.860.388.502)	(2.979.160.057)
60	14. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		7.182.250.123	41.077.928.530
61	15. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		7.180.827.197	44.383.284.735
62	16. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23.5	1.422.926	(3.305.356.205)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	23.4		2.301
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	23.4		2.301


Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.042.638.625	44.057.088.587
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	12	98.088.330	1.189.570.214
03	Dự phòng		1.280.135.557	-
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(6.258.358)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.454.232.928)	(49.628.583.558)
06	Chi phí lãi vay		-	5.132.900.852
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.033.370.416)	744.717.737
09	Tăng các khoản phải thu		(44.865.293.591)	(41.542.570.328)
10	Giảm hàng tồn kho		70.160.229	4.270.087.682
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		3.993.165.715	(32.833.936.170)
12	Tăng chi phí trả trước		(71.376.974)	(351.969.625)
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(5.132.900.852)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(1.345.882.907)	(4.408.147.361)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.680.927.695)	(1.593.648.979)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(46.933.525.639)	(80.848.367.894)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ		(839.616.727)	(13.808.292.003)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ và các tài sản khác		115.760.000.000	-
23	Tiền chi hợp tác kinh doanh		(118.300.000.000)	(75.600.000.000)
24	Tiền thu hồi hợp tác kinh doanh		299.500.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		(314.161.988.965)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)		48.790.646.567	60.876.358.164
27	Tiền thu lãi tiền gửi, hợp tác kinh doanh		25.242.740.000	8.857.953
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		55.991.780.875	(28.523.075.886)



Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu góp vốn từ cổ đông không kiểm soát		150.000.000	500.000.000
33	Tiền thu từ đi vay		-	319.985.506.500
34	Tiền trả nợ gốc vay		-	(218.199.684.980)
36	Cổ tức đã trả	23.2	(7.458.420.400)	(13.110.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(7.308.420.400)	102.272.711.520
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		1.749.834.836	(7.098.732.260)
60	Tiền đầu năm		1.983.025.208	9.075.499.110
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	6.258.358
70	Tiền cuối năm	5	3.732.860.044	1.983.025.208

Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển; và bán buôn gạo.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

Số lượng công nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 74 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 55 người).

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có ba (3) công ty con trực tiếp và hai (2) công ty con gián tiếp như sau:

Công ty	Trụ sở	Hoạt động		Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
(1) Công ty Cổ phần TCO Logistics	Thành phố Hồ Chí Minh ("TP. HCM")	Dịch vụ logistic và vận tải	99,96	99,96	-	-	-
(2) Công ty Cổ phần TCO Agri	TP. HCM	Buôn bán gạo	99,95	99,95	-	-	-
(3) Công ty Cổ phần TCO Real Estate	TP. HCM	Kinh doanh bất động sản	99,95	99,95	-	-	-
(4) Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia	TP. HCM	Dịch vụ logistic và vận tải	89,96	90,00	-	-	-
(5) Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Tỉnh An Giang	Buôn bán gạo	89,62	89,67	-	-	-
(6) Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải	Thành phố Hải Phòng	Dịch vụ logistic và vận tải	-	-	99,00	99,00	99,00

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 16 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các quyền sử dụng đất

Các quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của các quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được trích hao mòn theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích hao mòn.

3.6 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	20 - 45 năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	11 - 20 năm
Máy móc thiết bị	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	5 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 5 năm
Khác	5 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

3.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí đất, chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

3.11 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là không quá mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau.

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.15 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của HĐQT và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Quỹ phát triển thị trường

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Nhóm Công ty.

3.17 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, các công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế, hoặc
- ▶ Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

4.1 Thành lập Công ty Cổ phần TCO Logistics

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần TCO Logistics ("TCO Logistics") với số tiền là 116.670.000.000 VND, tương đương 99,96% tỷ lệ lợi ích trong TCO Logistics.

4.2 Thành lập Công ty Cổ phần TCO Agri

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần TCO Agri ("TCO Agri") với số tiền là 101.660.000.000 VND, tương đương 99,95% tỷ lệ lợi ích trong TCO Agri.

4.3 Thành lập Công ty Cổ phần TCO Real Estate

Vào ngày 7 tháng 12 năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc góp vốn vào Công ty Cổ phần TCO Real Estate ("TCO Real Estate") với số tiền là 98.670.000.000 VND, tương đương 99,95% tỷ lệ lợi ích trong TCO Real Estate.

4.4 Mua Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã mua 90% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0316357461, do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 30 tháng 6 năm 2020. Lĩnh vực kinh doanh chính của An Gia là cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ.



Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.4 Mua Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia (tiếp theo)

Giá trị hợp lý tạm tính của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của An Gia vào ngày mua được trình bày dưới đây:

	VND
	<i>Giá trị hợp lý tạm tính ghi nhận vào ngày mua</i>
Tài sản	51.795.317.206
Tiền	149.912.766
Các khoản phải thu	8.843.487.995
Hàng tồn kho	226.489.344
Tài sản cố định hữu hình	29.971.327.025
Các tài sản ngắn hạn khác	2.581.812.143
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.179.942.164
Tài sản dài hạn khác	842.345.769
Nợ phải trả	31.256.079.817
Vay	21.251.632.000
Phải trả người bán	4.827.525.086
Người mua trả tiền trước	4.703.269.470
Phải trả khác	473.653.261
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý tạm tính	20.539.237.389
Cổ đông không kiểm soát	(2.061.842.396)
Lãi do giao dịch mua rẻ	(477.394.993)
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	18.000.000.000
	VND
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	149.912.766
Tiền chi để mua công ty con	18.000.000.000
Tổng tiền thuần chi cho nghiệp vụ mua	17.850.087.234

Tài sản thuần được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên ước tính tạm thời về giá trị hợp lý do Công ty đang trong quá trình làm việc với đơn vị tư vấn độc lập đánh giá về giá trị của tài sản và nợ phải của An Gia. Việc định giá này vẫn chưa hoàn thành vào ngày báo cáo tài chính hợp nhất được phê duyệt phát hành.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.5 Mua Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An

Vào ngày 30 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã mua 99,67% vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An, một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 1602084376, do Sở KH & ĐT Tỉnh An Giang cấp vào ngày 30 tháng 10 năm 2018. Lĩnh vực kinh doanh chính của Nam An là xay xát và buôn bán các loại gạo xuất khẩu và nội địa.

Giá trị hợp lý tạm tính của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Nam An vào ngày mua được trình bày dưới đây:

	VND
	<i>Giá trị hợp lý tạm tính ghi nhận vào ngày mua</i>
Tài sản	913.023.561.028
Tiền	2.688.098.269
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	54.920.581.824
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	39.647.640.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	686.351.088.250
Phải thu ngắn hạn khác	34.147.945
Hàng tồn kho	56.852.726.531
Chi phí trả trước ngắn hạn	108.215.120
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9.279.239.686
Tài sản cố định hữu hình	42.951.510.570
Tài sản cố định vô hình	18.328.564.098
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	784.410.000
Chi phí trả trước dài hạn	57.338.735
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	1.000.000.000
Nợ phải trả	811.255.340.642
Phải trả người bán ngắn hạn	2.983.210.700
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	375.192.380.163
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.806.213.482
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.690.961.897
Phải trả ngắn hạn khác	10.574.400
Vay	421.572.000.000
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý tạm tính	101.768.220.386
Cổ đông không kiểm soát	(387.468.225)
Lợi thế thương mại từ hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 15)	197.619.247.839
Tổng giá phí hợp nhất kinh doanh	299.000.000.000
	VND
Thông tin lưu chuyển tiền tệ từ việc mua công ty con	
Tiền thu về từ công ty con	2.688.098.269
Tiền chi để mua công ty con	299.000.000.000
Tổng tiền thuần chi cho nghiệp vụ mua	296.311.901.731

Tài sản thuần được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên ước tính tạm thời về giá trị hợp lý do Công ty đang trong quá trình làm việc với đơn vị tư vấn độc lập đánh giá về giá trị của tài sản và nợ phải của Nam An. Việc định giá này vẫn chưa hoàn thành vào ngày báo cáo tài chính hợp nhất được phê duyệt phát hành.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM (tiếp theo)

4.6 Chuyển nhượng cổ phần trong Công ty Cổ phần Tasa Duyên Hải Logistics

Vào ngày 1 tháng 10 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty Cổ phần Tasa Duyên Hải Logistics ("Tasa Duyên Hải") cho các đối tác với tổng giá phí là 49.500.000.000 VND. Theo đó, chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị tài sản thuần trong Tasa Duyên Hải thuộc sở hữu của Nhóm Công ty tại ngày này là 156.580.584 VND đã ghi nhận vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh số 26).

5. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	520.226.580	611.361.768
Tiền gửi ngân hàng	3.212.633.464	1.371.663.440
TỔNG CỘNG	3.732.860.044	1.983.025.208

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐÉN NGÀY ĐÁO HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	54.920.581.824	-
Dài hạn		
Trái phiếu (ii)	1.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	55.920.581.824	-

(i) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn mười hai (12) tháng và hưởng tiền lãi theo lãi suất dao động từ 5,9%/năm đến 7,5%/năm. Trong đó, Nhóm Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số tiền là 50.000.000.000 VND làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.1).

(ii) Đây là 10.000 trái phiếu không chuyển đổi và kèm chứng quyền mã số CTG2232T2/01 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam. Trái phiếu này được hoàn trả sau mười (10) năm kể từ ngày phát hành.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thực phẩm Thiên nhiên King Green	16.074.940.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bến Vân Đồn	9.308.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Tâm An	8.284.500.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất Nhập khẩu Trường Thịnh	-	3.004.861.617
Các khách hàng khác	11.109.784.718	5.061.205.482
TỔNG CỘNG	44.777.224.718	8.066.067.099
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.280.135.557)	-
GIÁ TRỊ THUẬN	43.497.089.161	8.066.067.099

Tình hình (tăng) giảm dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Dự phòng trích lập trong năm	1.280.135.557	-
Số cuối năm	1.280.135.557	-

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp IDS	140.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Hồng Phát	110.687.650.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Đầu tư Vạn Thiên Phát	101.728.674.250	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Huy	97.416.315.000	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn Gravity	87.625.000.000	-
Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận	-	70.160.904.000
Khác	155.672.064.955	73.720.456
TỔNG CỘNG	693.129.704.205	70.234.624.456

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	305.861.341	241.133.800.032
Tạm ứng nhân viên để thực hiện hoạt động kinh doanh	206.541.915	2.645.473.000
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	181.200.000.000
Đặt cọc nhận chuyển nhượng khoản đầu tư	-	44.930.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	-	12.120.000.000
Khác	99.319.426	238.327.032
Dài hạn	534.342.260	467.808.000
Kỳ quỹ	534.342.260	467.808.000
TỔNG CỘNG	840.203.601	241.601.608.032
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu bên khác	834.823.662	241.601.608.032
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 31)	5.379.939	-

10. HÀNG TỒN KHO

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	39.670.890.670	-
Hàng gửi đi bán	17.466.274.224	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	226.489.344	-
Công cụ, dụng cụ	-	130.296.375
TỔNG CỘNG	57.363.654.238	130.296.375
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(274.438.363)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	57.089.215.875	130.296.375

Tình hình tăng dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	274.438.363	-
Số cuối năm	274.438.363	-

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	453.241.300	54.172.919
Công cụ, dụng cụ	185.016.601	-
Thuê văn phòng	161.618.863	-
Khác	106.605.836	54.172.919
Dài hạn	1.916.085.706	1.105.082.037
Công cụ, dụng cụ	1.297.184.135	418.397.906
Chi phí cải tạo văn phòng	595.099.155	385.576.033
Khác	23.802.416	301.108.098
TỔNG CỘNG	2.369.327.006	1.159.254.956

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	-	31.348.182	43.727.274	1.248.869.091	-	1.323.944.547
Mua mới	79.616.727	-	-	-	-	79.616.727
Tăng do hợp nhất kinh doanh	22.201.320.476	40.796.581.713	-	37.610.511.031	120.000.000	100.728.413.220
Thanh lý	-	(31.348.182)	(43.727.274)	(1.248.869.091)	-	(1.323.944.547)
Giảm do thanh lý công ty con	(79.616.727)	-	-	-	-	(79.616.727)
Số cuối năm	22.201.320.476	40.796.581.713	-	37.610.511.031	120.000.000	100.728.413.220
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	-	(31.348.182)	(43.727.274)	(405.882.432)	-	(480.957.888)
Khấu hao trong năm	(4.423.152)	-	-	(93.665.178)	-	(98.088.330)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(4.866.764.219)	(15.169.627.400)	-	(7.723.893.683)	(35.290.323)	(27.795.575.625)
Thanh lý	-	31.348.182	43.727.274	499.547.610	-	574.623.066
Giảm do thanh lý công ty con	4.423.152	-	-	-	-	4.423.152
Số cuối năm	(4.866.764.219)	(15.169.627.400)	-	(7.723.893.683)	(35.290.323)	(27.795.575.625)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	-	-	-	842.986.659	-	842.986.659
Số cuối năm	17.334.556.257	25.626.954.313	-	29.886.617.348	84.709.677	72.932.837.595
Trong đó:						
Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 21)	12.108.449.609	11.307.505.299	-	29.768.235.681	-	53.184.190.589

27

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09a-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND
Quyền sử dụng đất	
Nguyên giá:	
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	19.333.463.806
Số cuối năm	19.333.463.806
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số đầu năm	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	(1.004.899.708)
Số cuối năm	(1.004.899.708)
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	18.328.564.098
Trong đó:	
Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 21)	18.328.564.098

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Sàn lan và thiết bị (*)	9.179.942.164	-	-
Máy móc đang lắp đặt	784.410.000	-	-
TỔNG CỘNG	9.964.352.164	-	-

(*) Một phần sàn lan và thiết bị đang được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 21.1)

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09a-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	VND	
	Nam An	
Nguyên giá:		
Số đầu năm		-
Tăng do hợp nhất kinh doanh (Thuyết minh số 4)	197.619.247.839	
Số cuối năm	197.619.247.839	
Phân bổ lũy kế:		
Số đầu năm và số cuối năm		-
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm		-
Số cuối năm	197.619.247.839	

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Vạn Lợi	2.983.210.700	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Nhơn Thịnh Phú	1.661.315.400	-
Công ty TNHH Phạm Trí Nguyễn	1.467.079.506	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	200.000.000	624.822.000
Khác	2.354.378.739	1.782.689.941
TỔNG CỘNG	8.665.984.345	2.407.511.941

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Quốc Tế Gia	199.216.058.747	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thuận Minh	175.914.638.763	-
Khác	4.764.952.123	193.182.254
TỔNG CỘNG	379.895.649.633	193.182.254

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Phải nộp		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	663.063.328	1.841.732.737
Thuế giá trị gia tăng	59.591.750	2.487.853.669
Thuế thu nhập cá nhân	51.612.120	782.615.428
Thuế khác	-	8.000.000
TỔNG CỘNG	774.267.198	5.120.201.834
Phải thu		
Thuế giá trị gia tăng	1.041.625	1.707.852.506
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.655.765	-
TỔNG CỘNG	19.697.390	1.707.852.506
Phải nộp		
Giảm do thanh lý công ty con	(17.113.998)	(17.113.998)
Giảm trong năm	(1.345.862.907)	(1.345.862.907)
Tăng do hợp nhất kinh doanh	7.774.721.646	7.774.721.646
TỔNG CỘNG	7.905.634.239	9.071.817.410

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	552.399.438	-
Phi dịch vụ chuyên nghiệp	310.000.000	-
Chi phí điện phải trả	244.985.047	-
Chi phí phải trả hãng tàu	-	671.758.000
Khác	3.221.000.000	-
TỔNG CỘNG	4.328.384.485	671.758.000

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.328.702.957	8.121.704.502
Cổ tức phải trả	644.525.900	8.102.946.300
Kỳ quỹ đã nhận	58.000.000	-
Phải trả khác	3.626.177.057	18.758.202
Dài hạn	-	15.000.000
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược	-	15.000.000
TỔNG CỘNG	4.328.702.957	8.136.704.502
Trong đó:		
- Phải trả các bên khác	840.040.630	5.080.004.262
- Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 31)	3.488.662.327	3.056.700.240

21. VAY

	VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm
	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số cuối năm
Ngắn hạn	-	416.460.536.000
Vay ngân hàng	-	416.460.536.000
(Thuyết minh số 21.1)	-	405.822.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	10.638.536.000
(Thuyết minh số 21.2)	-	-
Dài hạn	-	26.363.096.000
Vay ngân hàng	-	26.363.096.000
(Thuyết minh số 21.2)	-	-
TỔNG CỘNG	-	442.823.632.000

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)

21.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo	
	VND		(%/năm)		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 2					
Khoản vay 1	300.000.000.000	Từ ngày 1 tháng 4 năm 2024 đến ngày 3 tháng 5 năm 2024	7,3	Tiền gửi có kỳ hạn trị giá 50.000.000.000 VND thuộc sở hữu của Nam An; Các quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu bởi các cá nhân.	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	64.822.000.000	Từ ngày 5 tháng 4 năm 2024 đến ngày 18 tháng 4 năm 2024	7,5	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thừa đất số 49, 50, 51, 52, 63, 79, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 100, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000.	Mây mốc thiết bị thuộc sở hữu của Nam An.
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh An Giang					
Khoản vay 1	24.000.000.000	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2024 đến ngày 18 tháng 2 năm 2024	8,0	Hàng tồn kho (gao các loại) thuộc sở hữu bởi Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Vi.	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Tiên Giang					
Khoản vay 1	17.000.000.000	Từ ngày 13 tháng 6 năm 2024 đến ngày 15 tháng 6 năm 2024	9,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thừa đất số 35, 53, 110, Tờ bản đồ số 39, Huyện Long Hòa, Quận Phú Tân, Tỉnh An Giang thuộc sở hữu của Nam An; Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thừa đất số 16, Tờ bản đồ số 77, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An thuộc sở hữu của Nam An.	
TỔNG CỘNG	405.822.000.000				

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
21.2 Vay dài hạn ngân hàng					
Chỉ tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:					
Ngân hàng					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	15.750.000.000	Từ ngày 25 tháng 2 năm 2024 đến ngày 25 tháng 5 năm 2027 dự án Nhà máy chế biến lúa gạo và kho bảo quản sản phẩm	Thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của	10,7	Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 49, 50, 51, 52, 63, 79, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 100, 138, 139. Từ bản đồ số 139, Huyện Long Hòa, Quận Phú Tân, Tỉnh An Giang thuộc sở hữu của Nam An; Máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Nam An.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai					
Khoản vay 1	8.158.332.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 2 tháng 6 năm 2026	Mua phương tiện vận tải	8,0	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
Khoản vay 2	1.605.500.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 2 năm 2027	Mua phương tiện vận tải	8,0	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam					
Khoản vay 1	7.199.800.000	Từ ngày 27 tháng 1 năm 2024 đến ngày 5 tháng 7 năm 2029	Đầu tư đóng mới sà lan	Thả nổi	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 – Thành phố Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	3.370.000.000	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 29 tháng 6 năm 2029	Thanh toán chi phí đầu tư	Thả nổi	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY (tiếp theo)	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Mục đích	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
21.2 Vay dài hạn ngân hàng (tiếp theo)					
Chỉ tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau: (tiếp theo)					
Ngân hàng					
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong					
Khoản vay 1	270.000.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 1 tháng 2 năm 2026	Mua phương tiện vận tải	Thả nổi	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
Khoản vay 2	270.000.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 1 tháng 2 năm 2026	Mua phương tiện vận tải	Thả nổi	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
Khoản vay 3	378.000.000	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 29 tháng 4 năm 2026	Mua phương tiện vận tải	Thả nổi	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của An Gia.
TỔNG CỘNG	37.001.632.000				
Trong đó:					
Vay dài hạn	26.363.096.000				
Vay dài hạn đến hạn trả	10.638.536.000				
22. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI					
					VND
Số đầu năm					Năm nay
Trích lập					Năm trước
Sử dụng quỹ					
Số cuối năm					
					941.374.075
					162.863.107
					1.331.498.542
					1.423.295.968
					(793.262.000)
					(644.785.000)
					941.374.075

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tính hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	VND								VND
		Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			Tổng cộng
Năm trước									
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	944.565.060	-	56.246.799.875	274.226.298.035			
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	44.383.284.735	44.383.284.735			
Phân phối lợi nhuận	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)	(1.423.295.968)			
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(7.484.400.000)	(7.484.400.000)			
Sử dụng quỹ	-	-	-	(948.863.979)	-	(948.863.979)			
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	1.893.429.039	-	89.824.660.684	308.755.022.823			
Năm nay									
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	1.893.429.039	-	89.824.660.684	308.755.022.823			
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	7.180.827.197	7.180.827.197			
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	887.665.695	887.665.695	(3.106.829.932)	(1.331.498.542)			
Sử dụng quỹ	-	-	-	(887.665.695)	-	(887.665.695)			
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	2.781.094.734	-	93.898.657.949	313.716.685.783			

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ phát triển thị trường với số tiền lần lượt là 887.665.695 VND, 1.331.498.542 VND và 887.665.695 VND.

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	187.110.000.000	187.110.000.000
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã trả bằng tiền	7.458.420.400	-
Cổ tức đã công bố	-	7.484.400.000

23.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.4 Lãi trên mỗi cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	7.180.827.197	44.383.284.735
Trừ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	215.467.504	1.331.498.542
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (VND)	6.965.359.693	43.051.786.193
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	18.711.000	18.711.000
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm đã được điều chỉnh	18.711.000	18.711.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	372	2.301
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)	372	2.301

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2023 được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được điều chỉnh lại cho khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2022 được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 6 năm 2023.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

23.5 Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	500.150.832	35.564.107.144
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	1.422.926	(3.305.356.205)
Tăng do cổ đông không kiểm soát góp vốn	150.000.000	500.000.000
Tăng do hợp nhất công ty	2.449.310.621	-
Giảm do thanh lý công ty con	(501.581.623)	(32.258.600.107)
Số cuối năm	2.599.302.756	500.150.832

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ bán	23.520.355.150	27.490.598.831
Doanh thu cước vận tải biển	4.406.567.698	63.155.592.219
Doanh thu vận tải	1.440.202.200	15.658.181.829
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.279.905.890.337
Doanh thu khác	116.760.000	30.000.000
DOANH THU THUẦN	29.483.885.048	1.386.240.063.216

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi từ hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	13.122.740.000	7.200.000.000
Lãi chuyển nhượng công ty con	-	42.419.725.605
Khác	6.897.510	15.849.692
TỔNG CỘNG	13.129.637.510	49.635.575.297

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ bán	18.881.993.727	24.326.885.896
Giá vốn cước vận tải biển	3.233.829.932	53.742.175.004
Giá vốn dịch vụ vận tải	1.241.951.550	14.595.202.405
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	1.274.047.492.353
TỔNG CỘNG	23.357.775.209	1.366.711.765.658

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ do thanh lý công ty con	156.580.584	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.979.046	733.381
Lãi vay	-	5.132.900.852
Khác	550.297	1.098.573
TỔNG CỘNG	159.109.927	5.134.732.806

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	5.820.537.184	9.808.087.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.629.591.005	3.340.398.218
Chi phí khấu hao tài sản cố định	93.665.178	1.189.570.214
Chi phí nguyên vật liệu	-	262.540.870
Khác	1.998.278.894	1.836.257.485
TỔNG CỘNG	10.542.072.261	16.436.853.863

28. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác	300.000.000	-
Khác	488.073.512	114
TỔNG CỘNG	788.073.512	114

29. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.094.472.445	96.004.661.521
Chi phí nhân viên	9.872.923.934	13.104.932.655
Chi phí vật tư	1.750.958.950	-
Dự phòng	1.280.135.557	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.088.330	1.189.570.214
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	1.274.047.492.353
Chi phí khác	803.268.254	2.098.798.355
TỔNG CỘNG	33.899.847.470	1.386.445.455.098

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.860.388.502	2.263.315.015
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	715.845.042
TỔNG CỘNG	1.860.388.502	2.979.160.057

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.042.638.625	44.057.088.587
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Nhóm Công ty	1.868.527.725	8.811.417.717
<i>Các khoản điều chỉnh</i>		
Chi phí không được trừ (Lỗ) lợi nhuận từ thanh lý công ty con được ghi nhận ở báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	112.786.674	17.920.000
Lãi từ giao dịch mua rẻ	31.316.117	(7.763.945.120)
Lỗ từ công ty con	(95.478.999)	-
Lỗ từ năm trước chuyển sang	3.236.985	1.197.922.418
	-	715.845.042
Chi phí thuế TNDN	1.860.388.502	2.979.160.057

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.3 Lỗ thuế chuyển sang từ năm trước

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 16.184.925 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 0 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2023	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2023
2023 (i)	2028	16.184.925 (*)	-	16.184.925
TỔNG CỘNG		16.184.925	-	16.184.925

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế còn lại trị giá 3.236.985 VND do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

30.4 Chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định chưa được trừ khi tính thuế TNDN cho năm hiện tại ("chi phí lãi vay chưa được trừ") sang năm sau khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ của năm sau. Thời gian chuyển chi phí lãi vay sang năm sau được tính liên tục không quá 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản chi phí lãi vay chưa được trừ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có các khoản chi phí lãi vay chưa được trừ lũy kế có thể sử dụng trong tương lai như sau:

Năm phát sinh	Có thể được chuyển thành chi phí lãi vay được trừ thuế đến năm	Chi phí lãi vay chưa được trừ thuế phát sinh	VND	
			Chi phí lãi vay chưa được trừ đã chuyển sang năm sau tính đến ngày 31/12/2023	Chi phí lãi vay chưa được trừ không còn được chuyển sang năm sau đến ngày 31/12/2023
2022 (i)	2027	7.885.299.841	-	7.885.299.841
2023 (i)	2028	21.359.981.616	-	21.359.981.616
TỔNG CỘNG		29.245.281.457	-	29.245.281.457

(i) Đây là các khoản chi phí lãi vay không được trừ thuế TNDN ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay không được khấu trừ còn lại trị giá 5.849.056.291 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (do không thể dự tính được liệu chi phí lãi vay không được khấu trừ này có thể sẽ được sử dụng trong thời gian cho phép còn lại hay không).

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
TCO Agri	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
TCO Real Estate	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
TCO Logistics	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
An Gia	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Nam An	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Tasa Duyên Hải	Công ty con (đến ngày 1 tháng 10 năm 2023)
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023) Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023) Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023) Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023) Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023) Tổng Giám đốc (từ ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Lê Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)
Bà Lê Kiều An	Phụ trách quản trị (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Lê Khánh Toán	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Cổ đông lớn (từ ngày 23 tháng 8 năm 2023)
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn (đến ngày 10 tháng 5 năm 2023)
Công ty Cổ phần Hiên Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Đầu tư Hoa Thiên Lý	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu tâm tơ Việt Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Quý Thành Công (trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý Quý Hợp lực)	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 16 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần AllFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty TNHH Thương mại Delifarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư IR Việt Nam	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ Quy Nhơn	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kita Group	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Cho Công ty mượn tiền	3.488.662.327	-
	Tạm ứng công tác phí	10.000.000	-
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ tức phải trả	-	1.588.719.200
Ông Đàm Mạnh Cường	Cổ tức phải trả	-	1.464.014.600
Bà Nguyễn Thu Thủy	Cổ tức phải trả	-	2.052.000
Bà Cao Thu Hằng	Cổ tức phải trả	-	1.914.440

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải trả với các bên liên quan như sau

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khác			
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tạm ứng công tác phí	5.379.939	-
Phải trả ngắn hạn khác			
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Mượn tiền	3.488.662.327	-
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ tức phải trả	-	1.588.719.200
Ông Đàm Mạnh Cường	Cổ tức phải trả	-	1.464.014.600
Bà Nguyễn Thu Thủy	Cổ tức phải trả	-	2.052.000
Bà Cao Thu Hằng	Cổ tức phải trả	-	1.914.440
		3.488.662.327	3.056.700.240

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao		VND
		Năm nay	Năm trước	
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)	72.166.667	-	
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)			
	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)			
	Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)	576.923	-	
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)			
	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)	961.538	-	
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	71.076.923	126.000.000	
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	54.461.538	91.000.000	
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)			
	Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)	342.118.538	541.716.000	
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)			
	Tổng Giám đốc (từ ngày 14 tháng 9 năm 2023)	38.300.000	-	
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	34.038.462	58.000.000	
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)	4.300.000	-	

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau: (tiếp theo)

Cá nhân	Vị trí	Thù lao		VND
		Năm nay	Năm trước	
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)	576.923	-	
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	34.038.462	58.000.000	
Ông Lê Khánh Toàn	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)	174.209.000	276.264.000	
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)	20.000.000	-	
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	116.248.000	149.079.000	
Bà Nguyễn Thu Thùy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)	197.052.000	310.940.000	
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)	64.000.000	-	
Bà Lê Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)	-	-	
TỔNG CỘNG		1.224.124.974	1.610.999.000	

32. CÁC CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.205.279.775	3.164.808.000
Từ 1 đến 5 năm	7.353.789.138	1.526.004.000
TỔNG CỘNG	9.559.068.913	4.690.812.000

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Nhóm Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận theo khu vực địa lý không được trình bày.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	VND			
	Cung cấp dịch vụ	Kinh doanh thương mại	Các khoản loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	29.553.485.048	-	(69.600.000)	29.483.885.048
Doanh thu bộ phận	29.553.485.048	-	(69.600.000)	29.483.885.048
Chi phí bộ phận	(33.969.447.470)	-	69.600.000	(33.899.847.470)
Lỗ bộ phận	(4.415.962.422)	-	-	(4.415.962.422)
Thu nhập tài chính				12.970.527.583
Chi phí khác				788.073.464
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(1.860.388.502)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				7.482.250.123
Tài sản bộ phận	690.560.883.332	913.023.561.028	(436.390.752.161)	1.167.193.692.199
Nợ phải trả bộ phận	39.632.363.018	811.255.340.642	(10.000.000)	850.877.703.660

Công ty Cổ phần TCO Holdings
(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày


33. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau: (tiếp theo)

	VND			
	Kinh doanh dịch vụ	Kinh doanh thương mại	Các khoản loại trừ	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022				
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	106.349.372.879	1.279.905.690.337	(15.000.000)	1.386.240.063.216
Doanh thu bộ phận	106.349.372.879	1.279.905.690.337	(15.000.000)	1.386.240.063.216
Chi phí bộ phận	(105.931.053.075)	(1.280.529.402.023)	15.000.000	(1.386.445.455.098)
Lợi nhuận (lỗ) bộ phận	418.319.804	(623.711.686)	-	(205.391.882)
Thu nhập tài chính				44.500.842.491
Chi phí khác				(238.362.022)
Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại				(2.979.160.057)
Lợi nhuận kế toán sau thuế				41.077.928.530
Tài sản bộ phận	375.987.560.175	-	(51.950.000.000)	324.037.560.175
Nợ phải trả bộ phận	17.217.386.520	-	(2.450.000.000)	14.767.386.520

34. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 11 năm 2023, cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu của Công ty để hoán đổi lấy cổ phiếu của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Viên (An Viên). Vào ngày 23 tháng 2 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua triển khai việc hoán đổi theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02.2/2024/NQ-HĐQT.


Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng


Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024



Tp.Hải Phòng, ngày 26 tháng 03 năm 2024
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI LÊ QUỐC BẢO



CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS

Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

076 806 4686

tasaduyenhai.com

info@tcoholdings.vn